

Số: 182/CĐN

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2023

V/v đề nghị góp ý dự thảo Văn kiện Đại hội
Công đoàn tỉnh Đồng Nai lần thứ XI
nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Các Công đoàn cơ sở trong ngành Y tế tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Kế hoạch số 193/KH-LĐLĐ ngày 28/4/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai về việc Tổ chức Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028;

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị các Công đoàn cơ sở triển khai sâu rộng để Đoàn viên Công đoàn tham gia góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội Công đoàn tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028.

Thời gian nộp các ý kiến góp ý về Công đoàn ngành Y tế **trước ngày 15/7/2023**.

Nhận được văn bản, đề nghị các Công đoàn cơ sở triển khai thực hiện, nếu có khó khăn các đơn vị liên hệ Thường trực Công đoàn ngành Y tế để được hướng dẫn.

Gửi kèm công văn dự thảo Báo cáo của Liên đoàn Lao động tỉnh và gợi ý góp ý kiến báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên (35 CĐCS);
- BTV, BCH CĐN;
- Website Sở Y tế;
- Lưu CĐN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Đàm Đức Chính

**GỢI Ý THẢO LUẬN BÁO CÁO TỔNG KẾT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X CÔNG ĐOÀN
TỈNH ĐỒNG NAI, NHIỆM KỲ (2018-2023) VỀ PHONG TRÀO CNVCLĐ
VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN, CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ
NHIỆM KỲ (2023-2028).**

Căn cứ vào các ý kiến đóng góp sửa đổi, bổ sung của Ban thường vụ LĐLĐ tỉnh. Tiểu ban văn kiện đã tổng hợp, tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa Báo cáo tổng kết phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng nhiệm vụ hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028, trình Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh thông qua trước khi trình Đại hội XI Công đoàn Đồng Nai. Đề nghị các đại biểu tập trung một số nội dung sau:

I. PHẦN KHÁI QUÁT CHUNG,

Nội dung được trình bày như trong báo cáo như vậy đã đạt được yêu cầu chưa? Những dự báo về tình hình kinh tế - xã hội, những các vấn đề về lao động, việc làm, đời sống người lao động và ảnh hưởng đến hoạt động công đoàn trong những năm tới, khái quát như vậy đầy đủ chưa? thêm, bớt những nội dung gì?

Phần tiêu đề có 02 phương án. Phương án nào phù hợp với thực tiễn phong trào CNVCLĐ trong những năm tiếp theo.

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN
TỈNH ĐỒNG NAI LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

Căn cứ Kế hoạch 179/KH-TLĐ ngày 03/3/2022 của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn LĐVN về tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028; Hướng dẫn số 61/HD-TLĐ ngày 03/8/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hướng dẫn một số nội dung xây dựng Báo cáo Đại hội công đoàn cấp tỉnh, ngành, Trung ương, Công đoàn Tổng Cty trực thuộc Tổng Liên đoàn; Hướng dẫn số 62/HD-TLĐ ngày 3/8/2023 của TLĐ hướng dẫn danh mục hồ sơ duyệt Đại hội, văn bản chủ yếu lưu hành tại Đại hội. Tiểu ban nội dung đã xây dựng dự thảo với các nội dung góp ý:

Nội dung dự thảo văn kiện đã khái quát hết chưa về tình hình kinh tế- xã hội? Một số mặt công tác của công đoàn đạt được so với Nghị quyết Đại hội X, nhiệm kỳ 2018-2023 còn những vấn đề gì thêm, bớt?

- Tình hình công nhân, viên chức, lao động (Về chất lượng của đội ngũ công nhân lao động; Về tiền lương, thu nhập; Vấn đề nhà ở phục vụ công nhân lao động;

Quan hệ lao động, tranh chấp lao động và đình công; Tình hình tư tưởng, tâm trạng) các nội dung nêu như trong dự thảo cần bổ sung, thêm, bớt gì không?

II. PHẦN KẾT QUẢ

1. Nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Về tình hình quan hệ lao động
- Thực hiện Quy chế dân chủ trong doanh nghiệp.
- Thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể
- Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát
- Công tác An toàn vệ sinh lao động

2. Chăm lo lợi ích cho đoàn viên và người lao động

- Các hoạt động chăm lo Tết cho ĐN&NLĐ
- Công tác tham gia phòng, chống dịch bệnh, chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

- Chăm lo về chất lượng bữa ăn ca cho NLĐ theo Nghị quyết 7c-NQ/BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam.

- Vấn đề nhà ở, thiết chế công đoàn

3. Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn.

- Kết quả triển khai thực hiện “Tháng công nhân”.

- Hoạt động nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao đời sống văn hóa; công tác nắm bắt tình hình CNVCLĐ.

4. Công tác phát triển đoàn viên, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh

5. Công tác thi đua khen thưởng và kết quả các phong trào thi đua

6. Công tác nữ công

7. Công tác kiểm tra, giám sát

8. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn

9. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; Công tác chăm lo lợi ích cho ĐV&NLĐ; Công tác tuyên truyền giáo dục; Công tác phát triển đoàn viên, nâng cao chất lượng đội ngũ cán

bộ, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng; Công tác thi đua khen thưởng và kết quả các phong trào thi đua? Công tác tham gia kiểm tra giám sát chế độ chính sách có liên quan đến người lao động; Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn; Các kết quả và giải pháp giải quyết và tham gia giải quyết các cuộc tranh chấp lao động dẫn đến đình công trong thời gian qua còn những vấn đề cần thêm bớt? Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện đã nêu cần bổ sung thêm bớt nội dung nào?

III. PHÂN ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung

2. Hạn chế

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân khách quan

Nội dung đánh giá đã sát với tình hình thực tiễn chưa?, nhất là nguyên nhân chủ quan, khách quan trong nhiệm kỳ 2018-2023, trong đó từ cuối năm 2020 và năm 2021 dịch Covid-19 bùng phát đã làm ảnh hưởng đến đời sống, việc làm và các phong trào của tổ chức công đoàn. Cần bổ sung hoặc thêm bớt nội dung gì cho phù hợp.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Những mặt đạt được, những tồn tại và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm thực hiện Nghị quyết của Đại Hội X Công đoàn tỉnh được nêu trong báo cáo còn những nội dung gì cần bổ sung hoặc thêm, bớt? Những tồn tại và nguyên nhân tồn tại nêu như vậy đủ chưa? Đánh giá như vậy thực chất và khách quan chưa? thêm, bớt nội dung gì?

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Phần khái quát tình hình chung và quán triệt thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XI về mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn trong từ nay đến năm 2025 đối với Đồng Nai, những dự báo tình hình kinh tế - xã hội và sự phát triển của phong trào công đoàn như vậy đủ chưa? thêm bớt gì?

Khẩu hiệu hành động: “**ĐỔI MỚI - DÂN CHỦ - ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN**” theo Kế hoạch 179/KH-TLĐ ngày 03/3/2022 của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn LĐVN có phù hợp không? Ý kiến khác.

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, KHÂU ĐỘT PHÁ

- Dự báo tình hình
- Mục tiêu.
- Chỉ tiêu:
 - + *Nhóm chỉ tiêu chính:*
 - + *Nhóm chỉ tiêu phối hợp*
- Nhiệm vụ đột phá

Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2018-2023, xác định các chỉ tiêu chủ yếu như vậy phù hợp với tình hình thực tế không? Cần bổ sung, thêm bớt? Các nhiệm vụ đột phá nhiệm kỳ 2023-2028 cần bổ sung thêm nhiệm vụ nào? Các nhiệm vụ đã phù hợp với thực tiễn phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn tỉnh nhà không? Thêm, bớt nội dung nào?

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

- Các nhiệm vụ, giải pháp nêu ra như trong báo cáo trên cơ sở 03 chức năng của tổ chức công đoàn Việt Nam như vậy đạt chưa? Cần thêm, bớt bổ sung những giải pháp gì để phù hợp với thực tiễn phong trào CNVCLĐ hoạt động Công đoàn trong gia đoạn mới?
- Các nội dung nêu trong dự thảo đạt yêu cầu chưa? Thêm, bớt nội dung gì?

-----oOo-----

DỰ THẢO LẦN 5

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

“ĐỔI MỚI - DÂN CHỦ - ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN”

*** Tiêu đề Báo cáo:**

PA 1: ĐỔI MỚI MẠNH MẼ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN, PHÁT HUY VAI TRÒ, THỰC HIỆN TỐT CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN; TẬP TRUNG THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG, XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN HIỆN ĐẠI GÓP PHẦN XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

PA2: ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN TRONG TÌNH HÌNH MỚI; TẬP TRUNG THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG; XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN HIỆN ĐẠI, GÓP PHẦN XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

**Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Tỉnh Đồng Nai
(khóa X) tại Đại hội lần thứ XI Công đoàn tỉnh Đồng Nai
Nhiệm kỳ 2023-2028**

Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Đồng Nai lần thứ XI nhiệm kỳ (2023-2028) diễn ra trong bối cảnh các cấp công đoàn đang tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; Tổ chức công đoàn Đồng Nai tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Đại hội là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng trong đoàn viên, người lao động trên địa bàn tỉnh.

Đại hội có nhiệm vụ tổng kết đánh giá toàn diện, khách quan phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2018-2023, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phong trào công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) và hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028. Nêu cao tinh thần đổi mới, dân chủ, đoàn kết, phát triển và phát huy năng lực, sức sáng tạo của đoàn viên và người lao động (ĐV&NLĐ); nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn trong tình hình mới; ra sức phấn đấu, thi đua lao động, sản xuất, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN
TỈNH ĐỒNG NAI LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2018 - 2023

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh

Đồng Nai là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Tính đến cuối năm 2022, thu nhập bình quân đầu người tăng 14% so với năm 2018¹; toàn tỉnh có 63 khu công nghiệp và cụm công nghiệp, đang hoạt động 32 khu công nghiệp; ngay từ sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, góp phần ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đảng, Nhà nước và tổ chức công đoàn đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp gặp khó khăn; cơ sở hạ tầng, giao thông, điện, nước, trường học, bệnh viện... được nâng cấp và xây dựng mới, việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo đặc biệt là sự huy động vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong đó có đóng góp tích cực của tổ chức công đoàn.

Trong 05 năm qua, hoạt động công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động tỉnh nhà luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh. Nhiều chủ trương, quan điểm mới của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh được ban hành và triển khai², đặc biệt là ban hành Kế hoạch 123 -KH/TU ngày 16/3/2022 thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Một số chính sách về lao động tiếp tục được cụ thể hóa, hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và hoạt động Công đoàn.

Các chính sách an sinh xã hội thực hiện tốt và hiệu quả, việc làm, điều kiện làm việc, thu nhập, nhà ở, người lao động được quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và được bảo vệ về quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng³ như hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho

¹ Năm 2022 đạt 133 triệu đồng (năm 2018 đạt 97,34 triệu đồng)

² Kế hoạch số 326-KH/TU ngày 13/02/2020 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 15/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 9/01/2016 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp”; Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 22/5/2017 việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 01/3/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

³ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 18/4/2022 về triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Ban thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 22/8/2022 về phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025.

Từ năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp gây khó khăn và ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động, dưới sự lãnh đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Tỉnh ủy, UBND tỉnh với quyết tâm chính trị cao, sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị trong đó có sự đóng góp to lớn của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh, các cấp Công đoàn đã phối hợp với người sử dụng lao động triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, tổ chức các hoạt động chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, góp phần thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ vừa phát triển kinh tế - xã hội vừa phòng chống dịch hiệu quả. Đội ngũ công nhân, viên chức, lao động tỉnh Đồng Nai đã có sự phát triển nhanh chóng về số lượng, đa dạng về cơ cấu, trở thành lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

Tuy nhiên, đời sống đoàn viên và người lao động còn gặp nhiều khó khăn, khi những vấn đề về xung đột Nga - Ucraina (từ đầu năm 2022 đến nay), nguồn cung năng lượng, chuỗi cung ứng, cạnh tranh chiến lược nhiều doanh nghiệp bị phá sản, do thiếu nguyên liệu sản xuất, hoạt động vận tải, du lịch... bị ảnh hưởng đến phát triển kinh tế chung của cả tỉnh; tình trạng thất nghiệp và tái thất nghiệp sẽ diễn ra khiến hàng trăm ngàn người lao động bị ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống do mất việc làm⁴; Bên cạnh đó, một số chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực đầu tư, lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội còn nhiều bất cập; một bộ phận doanh nghiệp vẫn còn tình trạng vi phạm về pháp luật lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội... phần nào đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ĐV&NLĐ và hoạt động của tổ chức Công đoàn.

2. Tình hình công nhân, viên chức, lao động

Toàn tỉnh với hơn 1.300.000 lao động⁵, lao động nữ chiếm khoảng 67%, lao động ngoài tỉnh chiếm khoảng 60%, chuyển dịch theo hướng tăng tỷ lệ trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, trong khối doanh nghiệp ngoài nhà nước, lao động khu vực phi chính thức, trong các doanh nghiệp tăng, xuất hiện những hình thức lao động mới. Từ sau dịch Covid-19 một lượng lớn lao động dịch chuyển từ Đồng Nai về các tỉnh ước khoảng 50.000 - 60.000 người, chủ yếu tập trung về các tỉnh Nam Trung bộ, Tây Nam bộ, Tây nguyên.

⁴ Tính đến 30/12/2022 có 67.000 lao động tại 197 CĐCS doanh nghiệp có Công đoàn cơ sở bị ảnh hưởng vì doanh nghiệp gặp khó khăn về đơn hàng, thu hẹp sản xuất; trong đó số lao động bị cắt giảm giờ làm là khoảng 60.000 người; chấm dứt HĐLĐ là 874 người; lao động nữ mang thai và nuôi con nhỏ bị ảnh hưởng là: 1.361 người. Trong đó, các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là ngành gỗ xuất khẩu, may, giày da...có 1.426 lao động bị doanh nghiệp nợ BHXH nhiều năm liền.

⁽⁵⁾ Tính đến 31/12/2022, toàn tỉnh có trên 1.300.000 lao động (tăng khoảng 10% so với đầu nhiệm kỳ). Trong đó khu vực hành chính sự nghiệp khoảng 67.000 người, khu vực doanh nghiệp có vốn nhà nước (TW+ĐP) 56.000 người, khu vực doanh nghiệp FDI 555.817 người, còn lại thuộc khu vực doanh nghiệp tư nhân, kinh doanh cá thể, lao động tự do. Số lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn là 755.182 người

Về chất lượng của đội ngũ công nhân lao động (CNLD) từng bước được nâng lên về nhiều mặt, trình độ học vấn, chuyên môn tay nghề ngày càng được nâng lên, có khả năng thích ứng với cơ chế thị trường, tiếp cận nhanh với kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, hiện đại. Một bộ phận CNLD kỹ thuật chuyên môn đã trở thành cán bộ quản lý và điều hành doanh nghiệp⁶. Lao động trong khối công chức, viên chức từng bước được chuẩn hóa, tích cực tham gia thực hiện cải cách hành chính, phục vụ cộng đồng với tinh thần “Trung thực, trách nhiệm, liêm chính sáng tạo” gắn với phong trào thi đua “Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

Về tiền lương, thu nhập: Trong nhiệm kỳ 2018-2023, tiền lương thu nhập của đoàn viên người lao động có sự cải thiện thông qua 04 lần điều chỉnh lương tối thiểu vùng của Chính phủ⁷. Qua các lần điều chỉnh trung bình hàng năm có tăng, cụ thể mức lương tối thiểu vùng năm 2019 tăng lên 5,3% so với mức lương tối thiểu vùng năm 2018, năm 2020 tăng lên 5,5% so với mức lương tối thiểu năm 2019. Do ảnh hưởng dịch Covid-19, mức lương tối thiểu vùng năm 2021 không tăng. Đến năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị định lương tối thiểu vùng mức tăng bình quân 6%, cụ thể thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ 10.516.000 đồng/người/tháng, Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước 8.654.000 đồng/người/tháng, doanh nghiệp dân doanh 7.030.000 đồng/người/tháng và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 8.059.000 đồng/người/tháng.

Vấn đề nhà ở phục vụ công nhân lao động ở các khu công nghiệp vẫn là yêu cầu lớn. Theo số liệu khảo sát, tổng số lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhu cầu về chỗ ở khoảng hơn 400.000 người. Tuy nhiên, các dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội hiện mới chỉ đáp ứng khoảng 6,5% nhu cầu, số còn lại đang ở trọ. Đa phần người lao động (chủ yếu là lao động ngoài tỉnh) vẫn phải thuê chỗ ở trong các khu nhà trọ tư nhân lân cận các Khu công nghiệp, doanh nghiệp; điều kiện sống, sinh hoạt vẫn còn một số nơi chưa đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ, dễ phát sinh các tệ nạn xã hội. Các thiết chế phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của đoàn viên và người lao động còn nhiều hạn chế, bất cập trong quản lý, khai thác.

Quan hệ lao động, tranh chấp lao động và đình công: số vụ tranh chấp lao động tập thể xảy ra có xu hướng giảm so với đầu nhiệm kỳ, các vụ tranh chấp lao động không có yếu tố chính trị, chỉ mang tính bộc phát, tạm thời. Mặc dù là địa phương có số vụ ngừng việc tập thể ở mức cao so với cả nước nhưng các vụ việc đều được giải quyết kịp thời, không để ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

⁶ Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 56,78%.

⁷ Các Nghị định của Chính phủ đã ban hành: 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017; 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019; 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022.

Tình hình tư tưởng, tâm trạng: Đại bộ phận đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo và đường lối đổi mới của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; lực lượng đoàn viên và người lao động hăng hái thi đua lao động sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế; ý thức chấp hành pháp luật, tác phong lao động ngày càng được nâng lên; tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, kỹ năng nghề nghiệp; từng bước làm chủ kỹ thuật, công nghệ mới, năng động, sáng tạo trong sản xuất, trong nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ người lao động tinh thần cầu tiến chưa cao, chưa có ý thức học tập nâng cao trình độ, ít quan tâm đến chính trị xã hội và sinh hoạt cộng đồng, ngại khó khăn thử thách rèn luyện, chuộng lối sống thực dụng, ý thức pháp luật và trách nhiệm công dân còn hạn chế, dễ bị lôi kéo, kích động, gây ra các hành vi trái pháp luật, đã phần nào làm ảnh hưởng đến chất lượng lực lượng lao động, hoạt động Công đoàn và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

1.1. Về tình hình quan hệ lao động:

Giai đoạn 2018-2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 128 cuộc đình công, ngừng việc tập thể với 94.539 đoàn viên/154.450 người lao động tham gia. Nguyên nhân xảy ra các vụ ngừng việc thời gian qua chủ yếu tập thể tập trung vào các nhóm nguyên nhân: doanh nghiệp chậm thông báo nâng lương định kỳ hàng năm, thưởng cuối năm, trả lương chậm, chưa thỏa thuận với người lao động (NLĐ) khi tổ chức làm thêm giờ, trả lương làm thêm giờ chưa đúng; Một số doanh nghiệp chưa thực hiện tốt quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở, không tổ chức Hội nghị người lao động hoặc đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. Những thắc mắc, kiến nghị của người lao động không được chuyển tải kịp thời đến Ban giám đốc công ty dẫn đến tâm lý bức xúc của NLĐ làm tăng nguy cơ tranh chấp lao động dẫn đến đình công. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến đình công. Khi Chính phủ ban hành các quy định về các gói hỗ trợ cho NLĐ bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, do chưa hiểu đúng về việc áp dụng các quy định này dẫn đến phản ứng của tập thể người lao động. Một số doanh nghiệp chưa kịp thời tập hợp kiến nghị của NLĐ, cử người đại diện cùng với công đoàn cấp trên để giải thích rõ cho NLĐ về mức thưởng, tổ chức đối thoại trực tiếp cùng NLĐ và đề xuất phương án để hai bên thỏa thuận; chưa chủ động thương lượng với NLĐ về các chính sách thu nhập, phúc lợi như: tiền đi lại, nhà ở, tiền ăn giữa ca, chuyên cần... có doanh nghiệp tự ý trừ tiền người lao động trong thời gian nghỉ dịch khi tính tiền thưởng cuối năm cho NLĐ...

Ngay sau khi nhận được thông tin các vụ đình công, Liên đoàn Lao động tỉnh kịp thời chỉ đạo công đoàn cấp trên cơ sở, CĐCS trực thuộc chủ động phối hợp với

các cơ quan chức năng của tỉnh, huyện, thành phố đến các doanh nghiệp hỗ trợ, thực hiện nhiều giải pháp đối thoại với người sử dụng lao động, tuyên truyền pháp luật đối với tập thể NLĐ để tìm ra các giải pháp ổn định quan hệ lao động, giải quyết, ổn định tình hình an ninh trật tự và vận động NLĐ trở lại làm việc. Về phía người sử dụng lao động, sau khi NLĐ đình công và đưa ra các kiến nghị hầu hết chủ doanh nghiệp đã cam kết giải quyết các kiến nghị của NLĐ và sau khi công ty có thông báo NLĐ đã trở lại làm việc. Qua quá trình làm việc, trao đổi, thương lượng, nhiều cuộc ngừng việc tập thể đã được giải quyết, NLĐ đã trở lại làm việc bình thường, không gây nên tình hình phức tạp tại các địa phương, đơn vị.

1.2. Thực hiện Quy chế dân chủ trong doanh nghiệp

Xác định việc thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) tốt sẽ góp phần ổn định quan hệ lao động tại các doanh nghiệp, hạn chế các vụ tranh chấp lao động tập thể có thể dẫn đến đình công, LĐLĐ tỉnh chỉ đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tích cực chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS các doanh nghiệp đẩy mạnh thực hiện QCDC ở cơ sở theo quy định của pháp luật, chỉ đạo tham mưu xây dựng bộ quy chế mẫu tham khảo để kịp thời triển khai đến các CĐCS doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để CĐCS chủ động tham gia phối hợp với Ban giám đốc xây dựng và ban hành QCDC tại doanh nghiệp. Đối với các tài liệu trên, LĐLĐ tỉnh phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh phiên dịch sang tiếng nước ngoài và công khai trên trang thông tin điện tử, phổ biến đến các doanh nghiệp biết thực hiện⁸. Hàng năm, LĐLĐ tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác công đoàn, triển khai và hướng dẫn các quy định mới của pháp luật có liên quan đến hoạt động tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, hội nghị người lao động, kỹ năng thương lượng tập thể, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ CĐCS các doanh nghiệp, góp phần thực hiện có hiệu quả chức năng đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho NLĐ, nâng cao vai trò, vị thế của CĐCS trong công tác thương lượng tập thể, đề xuất nội dung đối thoại, phản ánh nguyện vọng của đa số người lao động đến người sử dụng lao động, ký kết những bản thoả ước lao động tập thể (TULĐTT) chất lượng, nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật.

Ngoài các hoạt động tập huấn, hàng năm LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch nắm tình hình, hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp theo Quyết định 2387/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh, tổ chức đoàn giám sát theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị kết hợp hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật Lao động, Công đoàn, bảo hiểm xã hội (BHXH), an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp lồng ghép với kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện QCDC ở cơ sở, tổ chức Hội nghị giao ban nhóm doanh nghiệp theo ngành nghề nắm bắt tình hình hoạt động của CĐCS, tháo

⁸ Tài liệu Nghị định số 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ và bộ quy chế mẫu tham khảo kèm theo được phiên dịch sang tiếng Anh, Nhật, Hàn và Trung Quốc.

gỡ những khó khăn vướng mắc cho CĐCS trong hoạt động công đoàn, kiến nghị các Sở, ngành liên quan giải đáp thắc mắc trong lĩnh vực BHXH, cấp phép lao động, đào tạo, giới thiệu việc làm... Kết quả hàng năm doanh nghiệp Nhà nước tổ chức Hội nghị người lao động đạt trên 95%, doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt trung bình 45,1%, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc đạt tỷ lệ 59%.

1.3. Thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể

Công tác thương lượng tập thể là một trong những nội dung quan trọng được Tổng LĐLĐ Lao động Việt Nam và Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đây được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi nhằm nâng cao phúc lợi cho NLĐ thông qua việc ký kết các bản TULĐTT chất lượng, nhiều điều khoản có lợi cho NLĐ như: nâng lương hàng năm, thưởng cuối năm, tham quan du lịch, hỗ trợ xăng xe, nhà ở cho công nhân, nhà trẻ cho con công nhân, các thiết chế văn hóa... Kết quả, toàn tỉnh đã ký mới được **431** bản thỏa ước, nâng tổng số bản TULĐTT hiện có là **1.310/1.637** CĐCS (tỷ lệ 80,0%). LĐLĐ tỉnh tập hợp, lưu trữ thư viện TULĐTT và phân loại, đánh giá chất lượng theo hướng dẫn 1580/HD-TLĐ của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

1.4. Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát

Ban thường vụ LĐLĐ chủ trì, phối hợp tổ chức giám sát theo Quyết định 217-QĐ/TW và tham gia các Đoàn thanh tra chuyên ngành do Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh chủ trì⁹. Nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát tập trung vào các vấn đề: việc chấp hành pháp luật lao động của doanh nghiệp (giao kết HĐLĐ, tham gia BHXH, BHYT, công tác ATVSLĐ, thực hiện QCDC trong doanh nghiệp). Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát được đoàn công tác kiến nghị các đơn vị nghiêm túc khắc phục những hạn chế, thực hiện đúng quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi NLĐ.

Điểm nhấn trong công tác đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV&NLĐ là hoạt động tư vấn, hỗ trợ pháp luật thông qua hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật LĐLĐ tỉnh, văn phòng tư vấn pháp luật ở cấp huyện và các điểm hỗ trợ công nhân tại các khu công nghiệp, khu nhà trọ. Trong nhiệm kỳ qua, công tác tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý và bảo vệ quyền lợi cho người lao động được giao cho Trung tâm Tư vấn pháp luật Công đoàn. Trung tâm đã có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Việc tư vấn pháp luật được mở rộng nhiều hình thức như tư vấn qua điện thoại, báo, đài tư vấn qua mạng xã hội, Facebook, Zalo... của LĐLĐ tỉnh. Đặc biệt là phối hợp với các tổ chức liên quan tổ chức các buổi tư vấn pháp luật lưu động tại các khu nhà trọ để phổ biến kiến thức pháp luật cho người lao động. Hoạt động này được người lao động tích cực tham gia và ủng hộ, qua đó góp phần hạn chế các tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động.

⁹ Giám sát 74 cuộc tại 74 đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp; 123 cuộc thanh tra và 562 cuộc kiểm tra, giám sát.

Để đáp ứng nhu cầu tư vấn pháp luật cho người lao động Trung tâm đã phối hợp cùng tổ chức Care Quốc tế và Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai tổ chức 16 buổi tư vấn pháp luật trực tiếp trên đài và mạng xã hội thu hút rất nhiều người lao động nghe, tương tác và chia sẻ. Công tác hỗ trợ, bảo vệ cho người lao động có nhiều chuyển biến, từ việc chỉ tham gia bảo vệ quyền lợi cho người lao động với vai trò như là luật sư; trong 05 năm qua Trung tâm đã cử cán bộ nhận ủy quyền của người lao động để tham gia vào quá trình giải quyết khiếu nại và tham gia tố tụng khi người lao động có vướng mắc các vấn đề pháp lý. Việc đại diện đã mang lại hiệu quả tốt hơn cho người lao động không phải đi lại nhiều lần, mất thời gian và nhất là người lao động do hạn chế về kiến thức pháp luật nên việc tự tham gia tố tụng sẽ không bảo tốt quyền lợi của mình¹⁰.

Cùng với hoạt động tư vấn và hỗ trợ người lao động Trung tâm cũng đã tham gia tập huấn về kiến thức pháp luật và kỹ năng tư vấn, bảo vệ quyền lợi người lao động cho nhiều lớp đào tạo cán bộ công đoàn trong và ngoài tỉnh. Năm 2021-2022 do ảnh hưởng từ dịch Covid-19, người lao động thiếu và mất việc làm do đó số lao động thôi việc xin rút bảo hiểm xã hội một lần có chiều hướng gia tăng, Trung tâm đã tích cực tuyên truyền, phân tích cho người lao động biết lợi ích của việc lãnh lương hưu đã hạn chế được phần nào tỷ lệ xin nghỉ việc của NLĐ và giúp người lao động hiểu rõ chính sách của Đảng và Nhà nước.

1.5. Công tác An toàn vệ sinh lao động

Hàng năm LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch phát động và hưởng ứng Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động (ATVSD), phong trào “*Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*” đến các cấp Công đoàn trong tỉnh và cụ thể hóa bằng các hình thức, nội dung phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Công tác an toàn vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo thực hiện ATVSLĐ tỉnh, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, các quy định của pháp luật ngày càng hoàn thiện, là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức Công đoàn phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác ATVSLĐ.¹¹ Trong nhiệm kỳ, tình hình tai nạn lao động, cháy nổ diễn biến phức tạp, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng. Thống kê số liệu TNLĐ báo cáo chưa đầy đủ, chưa phản ánh đúng tình hình TNLĐ diễn ra trên thực tế do việc

¹⁰ Trong 05 năm Trung tâm đã tư vấn pháp luật cho 93.927 lượt NLĐ, trong đó tư vấn trực tiếp cho 7.484 người; tư vấn qua điện thoại 24.464 cuộc, tổ chức 4.420 cuộc tư vấn pháp luật lưu động thu hút 49.101 người tham gia; tư vấn qua báo, đài và mạng xã hội 2.925 lượt; Trung tâm cũng đã hỗ trợ pháp lý thông qua việc thảo đơn cho 4.095 người lao động; tham gia bảo vệ hoặc cử đại diện tham gia tố tụng cho 590 người; kết quả người lao động đã được lãnh số tiền là 9.448.705.499 đồng. Ngoài ra, năm 2021 Trung tâm đã xây dựng dự án và được Tổ chức Care Quốc tế tài trợ để đào tạo cho người lao động về kỹ năng quản lý tài chính vi mô và hỗ trợ 1.101 xuất trợ cấp khó khăn cho người lao động mỗi suất quà trị giá 1.000.000 đồng. Dự án cũng đã tiếp tục tài trợ duy trì mạng lưới công nhân nông cốt gồm 60 người mà LĐLĐ tỉnh đã xây dựng từ năm 1999 để làm nhiệm vụ tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ người lao động trong doanh nghiệp và khu nhà trọ.

¹¹ Luật Công đoàn 2012, Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015, Bộ luật Lao động năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017 về nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ của tổ chức công đoàn trong tình hình mới; Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” trong tình hình mới.

khai báo, thống kê tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của một số doanh nghiệp thực hiện chưa nghiêm túc, một số doanh nghiệp không khai báo khi có TNLĐ xảy ra¹². Nhìn chung, công tác thanh tra, xử lý các doanh nghiệp vi phạm về ATVSLĐ còn chưa nghiêm, việc xử lý vi phạm hành chính chưa đủ sức răn đe nên công tác ATVSLĐ chưa được một số doanh nghiệp quan tâm như trang bị PTBV CN, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho NLĐ. Một số đơn vị, doanh nghiệp chưa quan tâm nhiều đến công tác thi đua, khen thưởng trong công tác ATVSLĐ, việc tổ chức các phong trào thi đua và nhân rộng các điển hình tiên tiến chưa được duy trì thường xuyên, còn nặng về hình thức, sức thu hút tập hợp người lao động tham gia còn hạn chế.

2. Chăm lo lợi ích cho đoàn viên và người lao động

2.1. Các hoạt động chăm lo Tết cho ĐN&NLĐ

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Tỉnh ủy Đồng Nai về tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, CNVCLĐ trong dịp Tết xuân về với phương châm “*Tất cả đoàn viên và NLĐ đều có Tết*”. Hàng năm, các cấp Công đoàn tập trung chăm lo cho CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, nhiều năm liền không có điều kiện về quê đón Tết, bị mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động nặng, NLĐ khó khăn đang ở các khu nhà trọ, ký túc xá; phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các hoạt động hỗ trợ đời sống vật chất tinh thần cho ĐV&NLĐ, thực hiện đúng các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật, hạn chế xảy ra tranh chấp lao động; khuyến khích, động viên ĐV&NLĐ yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... Kết quả có trên 1,2 triệu lượt đoàn viên và người lao động được chăm lo Tết Nguyên đán, với số tiền và quà trị giá trên 1.500 tỷ đồng.

Trong 5 năm qua, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước đến lực lượng công nhân lao động, thông qua việc thăm hỏi, tặng quà, động viên CNLĐ nhân dịp Tết cổ truyền của Dân tộc, LĐLĐ tỉnh tham mưu, tổ chức các hoạt động được các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, MTTQ Việt Nam thăm và chúc Tết cho hơn 1.000 suất quà cho CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh; cùng với tổ chức công đoàn, hàng năm Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã hỗ trợ kinh phí thăm và tặng quà cho NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện về quê đón Tết, bị ảnh hưởng dịch Covid-19 với số tiền trên 50 tỷ đồng. Để động viên và đồng hành cùng đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, nhất là những ĐV&NLĐ không có điều kiện về quê sum họp cùng gia đình, LĐLĐ tỉnh phối hợp Đài Phát thanh Truyền hình và Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai tổ chức chương trình “*Tết sum vầy - Xuân bình an*” hằng năm phục vụ ĐV&NLĐ vui xuân đón Tết. Đặc biệt, Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, thực hiện chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức chương trình Chợ

¹² Trong nhiệm kỳ 2018-2023, toàn tỉnh xảy ra 4.473 vụ TNLĐ với số người bị nạn 3.448. Toàn tỉnh hiện có 1.026 mạng lưới ATVSV với 12.282 ATVSV.

Tết Công đoàn với 120 gian hàng, các chương trình Tư vấn pháp luật, chương trình khám bệnh miễn phí, các chương trình ưu đãi hấp dẫn và nhiều chương trình giao lưu Văn hóa văn nghệ phục vụ ĐV&NLĐ tham gia¹³.

Các công đoàn cấp trên cơ sở và cấp cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế phối hợp với Doanh nghiệp, chính quyền đồng cấp và khai thác các nguồn lực xã hội hóa tổ chức các hoạt động vui Xuân, đón Tết, thăm hỏi, động viên ĐV, NLĐ không có điều kiện về quê đón Tết tại các khu nhà trọ, các khu vực tập trung đông ĐV, NLĐ; Tổ chức chương trình họp mặt gia đình ĐV&NLĐ có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện về quê đón tết. Triển khai các chương trình hỗ trợ vé tàu, xe, máy bay, phương tiện đi lại của tổ chức công đoàn, của địa phương, doanh nghiệp cho ĐV, NLĐ đăng ký, tham gia. Ngoài ra, đối với những doanh nghiệp đặc thù làm việc trong những ngày tết, Công đoàn chủ động phối hợp với NSDLĐ tùy theo điều kiện thực tế để đưa ra các khoản thưởng phù hợp; tổ chức thăm hỏi, tặng quà, “lì xì mừng tuổi” theo phong tục truyền thống của dân tộc cho ĐV&NLĐ trực, làm việc trong những ngày Tết.¹⁴.

2.2. Công tác tham gia phòng, chống dịch bệnh, chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19

LĐLĐ tỉnh chỉ đạo các cấp Công đoàn trong tỉnh tập trung tuyên truyền, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch; tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo cho đoàn viên, NLĐ mất việc làm, ảnh hưởng thu nhập, đời sống. Để kịp thời hỗ trợ đoàn viên, người lao động gặp khó khăn; thành lập các Trạm hỗ trợ và Tổ hỗ trợ ĐV&NLĐ ở trọ trong các khu vực phong tỏa, cách ly y tế trên địa bàn tỉnh để trực tiếp hỗ trợ thực phẩm cho ĐV&NLĐ, đồng thời tuyên truyền ĐV&NLĐ chấp hành nghiêm các quy định phòng, chống dịch; hỗ trợ các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương. Thông qua Chương trình “Nghĩa tình Công đoàn” của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở vận động hỗ trợ gạo, nhu yếu phẩm cho khoảng 50.200 đoàn viên, người lao động ở các khu nhà trọ, khu phong tỏa với số tiền trên 13.0802.000.000 đồng.

Ngoài việc tuyên truyền đoàn viên, người lao động thực hiện theo thông điệp “5K”, “5T” của Bộ y tế, LĐLĐ tỉnh cũng đã chủ động đề xuất với Sở Y tế tiêm vắc xin cho các lực lượng ĐV&NLĐ có nguy cơ cao. Bên cạnh đó, LĐLĐ tỉnh vận động các doanh nghiệp chủ động đăng ký tiêm vắc xin cho công nhân để phòng Covid-19, nhiều công ty đã đồng tình hưởng ứng như: Changshin Việt Nam, Pouchen Việt Nam, Pousung Việt Nam, Taekwang Vina Industrial, các công ty

¹³ phiên chợ tết đã phát 10.000 voucher giảm giá với kinh phí 750 triệu đồng; 1.300 Voucher 0 đồng với kinh phí khoảng 540 triệu đồng thu hút hơn 30.000 lượt ĐV&NLĐ tham gia tham quan và mua sắm.

¹⁴ Năm 2023: Một số CĐCS đông CNLĐ như CĐCS công ty Pouchen, Changshin và các công ty thuộc Tập đoàn Phong Thái đã tổ chức nhiều hoạt động chăm lo cho đoàn viên và NLĐ như: Đêm văn nghệ chào xuân, bốc thăm trúng thưởng, phiên chợ công nhân...với tổng số tiền hơn 70 tỷ đồng). Các hoạt động chăm lo với số tiền chăm lo hàng năm trên 6,5 tỷ đồng. Ngoài ra, các CĐCS tổ chức tặng quà cho trên 650.000 đoàn viên người lao động với mỗi suất quà trung bình từ 200.000 đến 500.000 đồng/người, với tổng kinh phí chăm lo khoảng 213 tỷ đồng

trong Tập đoàn Phong Thái....chung tay cùng các lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các điểm nóng trên địa bàn tỉnh, đã có hàng trăm cán bộ, đoàn viên Công đoàn xung phong tham gia các đội tình nguyện đến các khu vực bị phong tỏa, cách ly y tế, các bệnh viện dã chiến để giúp đỡ bệnh nhân.

Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về chi hỗ trợ cho ĐV&NLĐ bị ảnh hưởng dịch Covid-19; tăng cường dinh dưỡng cho đội ngũ tuyến đầu phòng, chống dịch; hỗ trợ bữa ăn cho đoàn viên, người lao động thực hiện “3 tại chỗ”; “1 cung đường 2 điểm đến”; chi hỗ trợ trẻ mồ côi là con đoàn viên tử vong do dịch Covid-19. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã kịp thời xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn và đối tượng được hưởng, quy trình, thủ tục thanh quyết toán các gói hỗ trợ và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Công đoàn trong tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định. Kết quả, các cấp Công đoàn trong tỉnh đã chi hỗ trợ với tổng số tiền là 521.484.526.310 đồng, trong đó chi hỗ trợ trực tiếp 498.995.526.310 đồng, chi hỗ trợ quỹ vắc xin của Chính phủ 22.489.000.000 đồng.

2.3. Chăm lo về chất lượng bữa ăn ca cho NLĐ theo Nghị quyết 7c-NQ/BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam: toàn tỉnh đã có 1.431/1.637 doanh nghiệp thực hiện bữa ăn ca cho NLĐ (tỷ lệ 87,4%). Số doanh nghiệp thực hiện bữa ăn ca có giá trị đạt mức trung bình 20.000đ/suất - 22.000đ/suất là 1.403/1.431 đơn vị (đạt 98,0%), 28/1.431 đơn vị có giá trị bữa ăn ca dưới 18.000đ/suất (tỷ lệ 1,9%). Ngoài ra, ĐV&NLĐ được thụ hưởng từ các chương trình phúc lợi, có 115.257 lượt ĐV&NLĐ có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ với số tiền trên 650 tỷ đồng, có 153 đoàn viên công đoàn được các cấp công đoàn hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà Mái ấm công đoàn được với số tiền trên 7,45 tỷ đồng¹⁵.

2.4. Vấn đề nhà ở, thiết chế công đoàn: LĐLĐ tỉnh tham mưu Tỉnh ủy đề công đoàn các cấp và CNLĐ tham dự buổi đối thoại của Bí thư Tỉnh ủy về vấn đề nhà ở. Qua đó CNLĐ đã bày tỏ các nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị, đề xuất của mình với các cấp, các ngành và lãnh đạo của tỉnh. Bí thư Tỉnh ủy đã ghi nhận, chia sẻ, trả lời các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp và người lao động; đồng thời chỉ đạo cho các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người lao động, nhất là vấn đề về nhà ở xã hội, các thiết chế văn hóa, đời sống của CNLĐ trên địa bàn tỉnh, đồng thời LĐLĐ tỉnh và các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phối hợp lãnh đạo địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 22/8/2022 về phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh.

Thực hiện kế hoạch của Tổng Liên đoàn về Đề án Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại khu công nghiệp, khu chế xuất theo Quyết định số 655/QĐ-

¹⁵ Ngoài cấp tỉnh hỗ trợ xây dựng MACĐ cho đoàn viên tại tỉnh, các CĐCS thuộc các tập đoàn như Changshin, Pousung, Tập đoàn Phong Thái hỗ trợ xây dựng cho CNLĐ khó khăn về nhà ở tại các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Ninh Thuận ĐăKLăk, Bến Tre, Bình Dương 36 căn với số tiền hơn 1,8 tỷ đồng.

TTg và Quyết định số 1729 /QĐ-TTg ngày 04/11/2020 trong nhiệm kỳ 2018 - 2023. Tại tỉnh Đồng Nai, lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo Tổng liên đoàn đã ký kết quy chế phối hợp Triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất” của tỉnh.

3. Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động

3.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn.

Thông qua các ngày lễ của đất nước và của tỉnh, hàng năm các cấp Công đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú đa dạng, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã chỉ đạo các cấp Công đoàn tổ chức các hoạt động tập trung nhân kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2; ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước 30/4; Quốc tế lao động 1/5, ngày thành lập Công đoàn Việt Nam 28/7 được các cấp Công đoàn tập trung tổ chức các hoạt động như: tổ chức diễn đàn, đối thoại, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. Đối với cấp tỉnh, thông qua các ngày lễ lớn trong năm, duy trì và tổ chức được chương trình “ Điểm hẹn công nhân” chương trình được Live stream trực tiếp trên Website Công đoàn Đồng Nai, Facebook Liên đoàn Lao động tỉnh và Fan Page “Điểm hẹn công nhân” cũng như chia sẻ trên các trang mạng xã hội của các cấp Công đoàn trong tỉnh.

Trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại địa phương, các cấp công đoàn toàn tỉnh đã chủ động, linh hoạt, đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động, góp phần nâng cao nhận thức về quyền, nghĩa vụ công dân và ý thức trách nhiệm của đoàn viên, người lao động; sử dụng công nghệ số, tuyên truyền trực tuyến, đẩy mạnh truyền thông trên các trang thông tin điện tử và các ứng dụng của mạng xã hội. Các cấp công đoàn tập trung tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp, Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19. Qua 05 năm đã triển khai tuyên truyền cho hơn 2,8 triệu (2.826.991) lượt đoàn viên, người lao động.

Tổ chức học tập và quán triệt một số chủ trương, quan điểm về xây dựng giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn chương trình hành động số 173/ CTr-LĐLĐ ngày 10/11/2021 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 về phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn trên địa bàn tỉnh; Chương trình 174/ CTr-LĐLĐ ngày 10/11/2021 về Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Đồng thời, chỉ đạo công đoàn cấp trên cơ sở tổ chức quán triệt, xây dựng các nội dung phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị và triển khai đến cán bộ, đoàn viên, người lao động.

Thực hiện Kết luận số 01-LK/TW của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với nhiều hình thức như: hội thi kể chuyện, thi thuyết trình về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; kể chuyện về những điển hình học tập và làm theo tấm gương của Bác...việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được các cấp công đoàn bám sát thực tiễn đối với từng ngành, đơn vị, cơ sở gắn với việc xây dựng nếp sống văn hóa trong cơ quan, đơn vị, được đoàn viên, người lao động tham gia hưởng ứng.

Các cấp công đoàn trong tỉnh tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 20-TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, tuyên truyền các chế độ liên quan đến quyền và nghĩa vụ người lao động, tuyên truyền phổ biến pháp luật cho ĐV&NLĐ trực tiếp tại các doanh nghiệp và tại các khu nhà trọ; phát hành 229.500 quyển sổ tay Pháp luật lao động, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế, sổ tay phòng, chống ma túy, mại dâm; phòng, chống các loại tội phạm; phòng, chống tác hại của thuốc lá; phòng, chống Covid-19, sổ tay văn hoá công nhân...và hàng trăm ngàn tờ gấp về các chế độ chính sách liên quan đến người lao động. Qua đó, giáo dục đội ngũ CNLĐ có tác phong công nghiệp, có ý thức sống và làm việc theo pháp luật, chấp hành tốt nội quy, quy chế của doanh nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, gắn bó với tổ chức công đoàn.

3.2 Kết quả triển khai thực hiện “Tháng công nhân”

Thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 24/2/2012 của Ban Bí thư, hoạt động “Tháng Công nhân” được triển khai hàng năm gắn với dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1/5) đã thu hút hàng trăm ngàn lượt ĐV&NLĐ tham gia với những hoạt động thiết thực sôi nổi do các cấp Công đoàn tổ chức, thể hiện tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của tổ chức Công đoàn, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho ĐV&NLĐ, tạo động lực cho các phong trào thi đua, khẳng định vai trò, vị trí của tổ chức Công đoàn góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Hoạt động này đã trở thành một trong những điểm nhấn của tổ chức Công đoàn. Thông qua Tháng công nhân hàng năm, các cấp Công đoàn trong tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đi vào chiều sâu, có sức lan toả mạnh mẽ như: thăm, tặng quà cho các đối tượng CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn, bị tai nạn lao động, bệnh hiểm nghèo, tặng nhà “ Mái ấm Công đoàn”, tổ chức các hoạt động VHVN-TDĐT rộng khắp¹⁶.

3.3. Hoạt động nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao đời sống văn hóa; công tác nắm bắt tình hình CNVCLĐ.

¹⁶ Điển hình như: Tháng Công nhân năm 2020, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã ban hành kế hoạch tổ chức chương trình ATM “Gạo nghĩa tình” và “Siêu thị 0 đồng” hỗ trợ 8.000 suất quà (mỗi suất quà trị giá khoảng 250.000 đ, bao gồm 5 kg gạo, các nhu yếu phẩm hàng ngày và khẩu trang y tế) cho đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn Công đoàn KCN Biên Hòa, huyện Nhơn Trạch và Vĩnh Cửu. Tổng trị giá chương trình khoảng 2 tỷ đồng.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh đã ban hành 3 chương trình mục tiêu thực hiện Nghị quyết Đại hội, Trong đó: Chương trình 08/CTr-LĐLĐ về Công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, trình độ kỹ năng nghề nghiệp và đời sống văn hoá tinh thần cho cán bộ Công đoàn, đoàn viên người lao động nhiệm kỳ 2018-2023. Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên, công nhân lao động, qua đó thực hiện tốt các chức năng của tổ chức Công đoàn. Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng, đa dạng hình thức tuyên truyền đến cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ và phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương¹⁷.

Phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam thực hiện Chương trình truyền hình giải trí “Giờ thứ 9+”¹⁸ và tổ chức cho đoàn viên CĐCS công ty Changshin Việt Nam, Pousung ViNa tham gia Chương trình “Giờ thứ 9+” do VTV3 - Đài TH Việt Nam phối hợp Tổng Liên đoàn tổ chức tại Hà Nội.

Thông qua công tác tuyên truyền đoàn viên, CNLĐ nắm vững những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quyền và nghĩa vụ của người lao động trong việc tự học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp. Từ đó, giúp đoàn viên, CNLĐ xác định rõ quyền và nghĩa vụ trong việc nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp nhằm bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập cho chính bản thân đoàn viên, công nhân lao động. Qua đó, nâng cao trách nhiệm của người lao động đối với đất nước, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần xây dựng đội ngũ CNVCLĐ và tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Qua đó, thực hiện tốt các chức năng của tổ chức Công đoàn và giúp cho người lao động ngày càng tin tưởng và gắn bó hơn với tổ chức Công đoàn.

4. Công tác phát triển đoàn viên, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh

Công tác phát triển đoàn viên công đoàn được chú trọng, triển khai nhiều giải pháp mới, đạt một số kết quả quan trọng. Thực hiện chỉ tiêu giao hàng năm của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động ban quyết định giao chỉ tiêu về kết nạp đoàn viên đảm bảo phù hợp đặc điểm tình hình của từng địa phương

¹⁷ Trong 05 năm qua, các cấp Công đoàn đã phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền giáo dục, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên, công nhân lao động cho trên 1.509.877 lượt cán bộ, đoàn viên, công nhân viên chức lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Số CNLĐ được đào tạo nghề (đào tạo qua trường, lớp hoặc doanh nghiệp tự đào tạo) là 253.439; Số CNLĐ được đào tạo lại là 241.117; Số CNLĐ có tay nghề cao là 114.120; Số CNLĐ được học tập, bồi dưỡng về ngoại ngữ, tin học là 163.675; Số CNLĐ được học tập, tìm hiểu những kiến thức cơ bản về nắm bắt thông tin, kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng chăm sóc sức khỏe bản thân, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, phòng, chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội là 474.699; Số nữ CNLĐ tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp được học tập, tìm hiểu kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản, hôn nhân và gia đình là 262.827.

¹⁸ cho công nhân tại Công ty TNHH Changshin Việt Nam và Công TNHH Pousung Việt Nam được phát sóng trên VTV3 đài truyền hình Việt Nam ngày 03/7/2022.

đơn vị. Trong 5 năm qua, đã kết nạp mới 322.277 đoàn viên thành lập mới được 675. Tổng số CĐCS tính đến cuối năm 2022 là **2.893** CĐCS với **699.579** đoàn viên/**738.743** lao động, tỷ lệ tập hợp đoàn viên đạt **94,70%**. Cụ thể hoá chủ trương đổi mới công tác đoàn viên của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, cơ sở dữ liệu đoàn viên công đoàn tiếp tục được triển khai với gần 400.000 đoàn viên có thông tin được cập nhật trên hệ thống.

Công tác xây dựng và hướng dẫn hoạt động lực lượng đoàn viên nông được các cấp công đoàn quan tâm chú trọng. Lực lượng đoàn viên nông cốt đã thể hiện là hạt nhân trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn ở cơ sở, đã có nhiều đoàn viên nông cốt trở thành những tư vấn viên pháp luật, tuyên truyền viên, an toàn vệ sinh viên, thể hiện tính nông cốt trong các phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục, thể thao ở cơ sở.

Công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cấp có nhiều chuyển biến. Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 “Về đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” của Bộ Chính trị được các cấp uỷ quan tâm lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, quán triệt thực hiện trong các cấp công đoàn. 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đều xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Công tác quy hoạch, kiện toàn Ban chấp hành Công đoàn các cấp được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình, từng bước khắc phục dần tình trạng thiếu hụt cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt của Công đoàn từ tỉnh đến cơ sở. Trong nhiệm kỳ 2018 - 2023, đã kiện toàn 13 Ủy viên Ban chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh chủ chốt của LĐLĐ tỉnh công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Thực hiện công tác quy hoạch Ban chấp hành giai đoạn 2018-2023 cho 11 đồng chí; quy hoạch Ban chấp hành, Ban Thường vụ và chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh giai đoạn 2023 - 2028 là 46 đồng chí. 05 năm qua, công tác đào tạo bồi dưỡng được quan tâm tổ chức thực hiện hàng năm:

Đào tạo dài hạn: LĐLĐ tỉnh đã phối hợp với Trường chính trị tổ chức đào tạo được 05 lớp, gồm: 02 lớp Trung cấp chính trị - Hành chính với 202 học viên (trong đó có 60 các bộ CĐCS khu vực ngoài nhà nước) và 01 lớp Quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên cho 85 học viên; 01 lớp Đại học phân công đoàn cho 93 cán bộ công đoàn, 01 lớp Cử nhân ngôn ngữ Anh, văn bằng 2 cho cán bộ chuyên trách công đoàn.

Bồi dưỡng, tập huấn: các cấp công đoàn đã tổ chức được hơn 470 lớp với hơn 46.000 cán bộ công đoàn lượt cán bộ công đoàn (từ tổ phó CĐCS trở lên) được tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác công đoàn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã được các cấp công đoàn thực hiện khá tốt việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển chọn cán bộ cho tổ chức Công đoàn; xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách và không chuyên trách trưởng thành từ phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn; xác định tiêu chuẩn cán bộ để cử đi đào tạo,

bồi dưỡng, chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho các vị trí lãnh đạo Công đoàn các cấp trước các kỳ Đại hội. Tính đến nay, số lượng cán bộ công đoàn cơ sở là 25.273, cấp trên cơ sở và cấp tỉnh là 155, hầu hết đảm bảo tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cấp có một số chuyển biến. Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tiếp tục đi vào thực chất. Hoạt động của tổ công đoàn trong các loại hình doanh nghiệp tiếp tục đi vào nề nếp, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn tại cơ sở. Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy triển khai quyết liệt theo hướng tinh gọn, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, giảm một ban chuyên môn LĐLĐ tỉnh, 01 công đoàn ngành công thương, ngưng hoạt động Nhà khách và sáp nhập Báo Lao động.

Song song với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn, các cấp Công đoàn đã tích cực tham gia vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Công tác tham gia xây dựng Đảng, nhất là ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước luôn được các cấp Công đoàn tập trung triển khai. Tham gia tích cực vào hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp, bồi dưỡng, rèn luyện đoàn viên ưu tú để giới thiệu vào đảng; CĐCS khối hành chính sự nghiệp tích cực tham gia cải cách hành chính, xây dựng cơ quan, đơn vị chuẩn mực, hiện đại, nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân. Thông qua hoạt động, các cấp Công đoàn đã giáo dục, lựa chọn, bồi dưỡng và giới thiệu **13.926** đoàn viên ưu tú. Kết quả, có **6.988** đoàn viên đã được kết nạp Đảng (tỷ lệ 58,23%), trong đó CĐCS khối doanh nghiệp giới thiệu **2.195** đoàn viên, kết nạp **574** đảng viên là công nhân sản xuất trực tiếp.

Thực hiện Quyết định số 801-QĐ/TU ngày 14/10/2014 về Quy định thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, LĐLĐ tỉnh đã chủ trì thành lập Đoàn giám sát với sự tham gia của các thành viên gồm Sở Lao động Thương binh và xã hội, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Y tế, Ban Quản lý các KCN tỉnh và Công đoàn cấp trên cơ sở tổ chức 65 cuộc giám sát tại 65 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nội dung giám sát tập trung những chính sách liên quan đến việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện chất lượng bữa ăn ca của người lao động theo Nghị quyết số 07c/NQ-BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam ngày 25/02/2016; Việc thực hiện chế độ chính sách của doanh nghiệp đối với người lao động về tiền lương, hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, ATVSLĐ, phúc lợi cho người lao động. Qua giám sát Ban thường vụ LĐLĐ tỉnh ban hành thông báo kết quả giám sát, đánh giá ưu điểm, hạn chế trong thực hiện và đề nghị xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế.

5. Công tác thi đua khen thưởng và kết quả các phong trào thi đua

LĐLĐ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp Công đoàn thực hiện tốt công tác Thi đua, Khen thưởng và tuyên truyền, vận động ĐV&NLĐ tích cực hưởng ứng các

phong trào thi đua yêu nước do UBND tỉnh, Tổng Liên đoàn LĐVN phát động với nhiều mô hình mới, hiệu quả. LĐLĐ tỉnh cùng với Ban Thi đua khen thưởng của tỉnh về đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và phát hiện, biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến trong CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn giai đoạn 2018-2023. Phân chia, sắp xếp các cụm thi đua phù hợp với từng địa phương, khu vực ngành nghề. Hoạt động thi đua của các cụm đã dần đi vào nề nếp, hoạt động thiết thực hơn.

Các phong trào thi đua yêu nước do Công đoàn phát động được triển khai sâu rộng, phù hợp đến từng đối tượng ĐV&NLĐ, gắn với mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh, tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động Công đoàn và thu được nhiều kết quả quan trọng, đã cổ vũ, khích lệ tinh thần lao động, sáng tạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần ổn định tình hình quan hệ lao động tại cơ sở, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Có thể nói nét nổi bật và có tính xuyên suốt trong thời gian qua của hoạt động Công đoàn trong tỉnh là tổ chức thực hiện Cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “*Trung thành - Trách nhiệm - Liêm chính - Sáng tạo*”. phong trào thi đua, gắn với việc “*Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, từ phong trào “*Lao động giỏi*”, “*Lao động sáng tạo*”, phong trào “*Xây dựng cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa và ngày làm việc 8 giờ chất lượng, hiệu quả*”, nhiều ĐV&NLĐ tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, góp phần nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của doanh nghiệp. Phong trào “*Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*” tiếp tục được duy trì với nhiều công trình, sáng kiến, đề tài liên quan đến an toàn vệ sinh lao động, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện môi trường và điều kiện lao động, cảnh quan nhà máy, công sở, bảo đảm an toàn lao động. Phong trào thi đua trong khu vực hành chính, sự nghiệp được nhiều đơn vị cụ thể hóa, Cuộc vận động còn được gắn liền với việc vận động cán bộ, công chức, viên chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước. Hàng năm đã có hàng chục đề tài, sáng kiến, sản phẩm, việc làm có ý nghĩa được triển khai và đưa vào ứng dụng thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp trên tất cả các lĩnh vực.

Thực hiện Chương trình “01 triệu sáng kiến, vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” và “Chiến dịch thi đua cao điểm 40 ngày” do Tổng Liên đoàn phát động. Kết thúc giai đoạn 1 của “Chương trình 01 triệu sáng kiến, vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”. LĐLĐ tỉnh tuyên dương, khen thưởng 44 tập thể và 66 cá nhân có thành tích xuất sắc trong giai đoạn 1 của Chương trình. Qua Chương trình, đến cuối năm 2022, Đồng Nai có 88.332 sáng kiến, làm lợi cho đơn vị, doanh nghiệp trên 350 tỉ đồng, đứng thứ 3 trên tổng

số 82 LĐLĐ các tỉnh, công đoàn ngành, công đoàn Tổng công ty trực thuộc Trung ương.

6. Công tác nữ công

Công tác nữ công là nhiệm vụ của Ban chấp hành công đoàn mỗi cấp, nhằm phát huy vai trò và đảm bảo nghĩa vụ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của lao động nữ theo quy định của pháp luật. Quyền lợi của lao động nữ được quan tâm thường xuyên, hàng năm, LĐLĐ tỉnh phối hợp với các ngành liên quan thường xuyên tổ chức đoàn kiểm tra giám sát, nhắc nhở các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ; đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nhằm làm giảm và ngăn chặn hành vi ngược đãi, đối xử thô bạo đối với phụ nữ. Qua kiểm tra, nhìn chung, đa số các doanh nghiệp thực hiện đúng các chính sách liên quan đến lao động nữ. Các chính sách thai sản đối với lao động nữ, thời gian nghỉ khi sinh con từ 4-5 tháng phụ thuộc vào ngành nghề, chế độ trợ cấp thai sản, nghỉ sanh, tổ chức cho lao động nữ được khám phụ khoa kết hợp với khám sức khoẻ định kỳ... được đa số các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ¹⁹.

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ đã được các cấp công đoàn cụ thể hóa thành phong trào thi đua theo đặc thù của từng ngành nghề, được triển khai với nhiều hình thức phong phú và thu hút đông đảo sự hưởng ứng của nữ CNVCLĐ ở mọi lĩnh vực. Ngoài việc động viên nữ CNVCLĐ trong lao động sản xuất bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả công việc, khuyến khích lao động nữ cải tiến phương pháp làm việc, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm, công đoàn các cấp còn vận động nữ CNVCLĐ tham gia các hoạt động do các đoàn thể và các tổ chức xã hội phát động, đăng ký gia đình đạt chuẩn văn hóa tại địa phương...Hàng năm, có gần 70% CĐCS tổ chức cho nữ CNVCLĐ đăng ký thực hiện phong trào thi đua. 5 năm qua, nhiều tập thể và cá nhân được công đoàn các cấp và chính quyền chuyên môn khen thưởng²⁰. Nhìn chung, phong trào thi đua *“Giỏi việc nước, đảm việc nhà”* trong nữ CNVCLĐ được triển khai sâu rộng ở các cấp Công đoàn với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc điểm tình hình của ngành, đơn vị. Các hoạt động an sinh xã hội trong ĐV&NLĐ nữ được

¹⁹ Kết quả, 5 năm qua, Công đoàn các cấp phối hợp với chính quyền, chuyên môn, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ và Hội phụ nữ đồng cấp tổ chức 2.690 cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với lao động nữ được quy định trong Bộ luật lao động, đồng thời tham gia với các ngành chức năng giải quyết 453 kiến nghị/tổng số 473 kiến nghị về chế độ chính sách của LĐ nữ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho nữ CNVCLĐ.

²⁰ cụ thể: 16 tập thể (07 Cờ, 09 bằng khen) và 23 cá nhân được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng cờ thi đua và bằng khen chuyên đề; 10 tập thể, 29 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen trong Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác vận động nữ CNVCLĐ và phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà, giai đoạn 2010-2020; 39 tập thể (02 Cờ, 37 bằng khen) và 317 cá nhân được LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen trong Lễ tuyên dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” hàng năm; 77 tập thể, 300 cá nhân được UBND cấp huyện tặng giấy khen chuyên đề nhân dịp Kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 hàng năm, 243 tập thể và 31.009 cá nhân được khen thưởng chuyên đề ở cấp cơ sở.

đẩy mạnh, hỗ trợ giúp nữ CNVCLĐ cải thiện kinh tế gia đình, thông qua quỹ quốc gia giải quyết việc làm và Tổ chức tài chính vi mô CEP²¹.

Bằng nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng, các cấp công đoàn phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ và Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ cùng cấp tổ chức cho 1.925.017 lượt nữ CNVCLĐ được tiếp cận các nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy đảng, nghị quyết của công đoàn; các kiến thức về giới, Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình và các kiến thức về chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản... Công tác giáo dục truyền thống trong nữ CNVCLĐ, trọng tâm là tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và khởi nghĩa Hai Bà Trưng, ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam, thành năm có khoảng 85% CĐCS tổ chức các hoạt động với nhiều hình thức đa dạng phong phú²².

Để góp phần nâng cao trách nhiệm của CNVCLĐ trong việc nuôi dạy con và xây dựng gia đình hạnh phúc, hàng năm, các cấp công đoàn đã duy trì và tổ chức có hiệu quả việc tuyên dương con CNVCLĐ “*Học giỏi, sống tốt*”. Kết quả, có 481.350 lượt con CNVCLĐ được các cấp công đoàn tuyên dương và khen thưởng về thành tích học tập và rèn luyện, với tổng kinh phí khen thưởng 121 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các cấp công đoàn còn phối hợp với chính quyền đồng cấp tổ chức các hoạt động chăm lo cho con CNVCLĐ như tổ chức tham quan, tặng quà cho 602.228 lượt cháu nhân ngày Quốc tế thiếu nhi và trung thu; tổ chức trao gần 6.000 suất học bổng cho con CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, đạt thành tích cao trong học tập từ nguồn kinh phí vận động lãnh đạo đơn vị, doanh nghiệp, mỗi suất trị giá từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tổng kinh phí các hoạt động chăm lo là 125 tỷ đồng²³.

Thực hiện Đề án 404/CP về “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập, tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020” và Đề án 938/CP về “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến lao động nữ giai đoạn 2017 - 2027”, LĐLĐ tỉnh phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức 02 hội nghị cấp tỉnh và 44 hội nghị cấp cơ sở tuyên truyền các nội dung của 2 Đề án trên²⁴. Công tác tuyên truyền, giáo dục trong nữ

²¹ Kết quả, có 233.245 lượt vay với số tiền hơn 06 ngàn tỷ đồng, trong đó có 179.256 lượt CNLĐ vay, số tiền gần 05 ngàn tỷ đồng. Ngoài ra, tổ chức CEP còn tổ chức các hoạt động như: chương trình học bổng cho con CNLĐ, chương trình mái nhà CEP, trợ cấp khó khăn đột xuất, tặng Bảo hiểm Y tế; nâng cao nhận thức cộng đồng của CEP tại Đồng Nai ... có 37.404 lượt người được hỗ trợ với số tiền hơn 16 tỷ đồng (xây mới và sửa chữa 54 căn nhà CEP với số tiền 1,68 tỷ đồng).

²² họp mặt ôn lại truyền thống, nói chuyện chuyên đề về giới, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản; tổ chức hội thao, hội thi nấu ăn, cắm hoa, thể thao, văn nghệ, các trò chơi dân gian; tổ chức khám sức khỏe, khám phụ khoa, thăm hỏi và tặng quà cho gần 9.000 nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn... Các hoạt động trên thu hút gần 1.465.387 lượt CNVCLĐ tham gia, cổ vũ.

²³ Trong năm 2021 và 2022, thực hiện chủ trương của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về trao “*Sổ tiết kiệm Công đoàn Việt Nam*”, từ nguồn kinh phí của Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh đã tổ chức trao 54 sổ tiết kiệm với số tiền 560 triệu đồng cho trẻ em là con đoàn viên công đoàn có cha, mẹ tử vong do Covid-19, trao 120 suất học bổng cho con CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn và con đoàn viên, người lao động có cha, mẹ mất do Covid-19, mỗi suất trị giá 1.000.000 đồng (kinh phí do Ngân hàng Vietcombank và Tổng công ty Viễn thông Quân đội hỗ trợ thông qua Quỹ Xã hội Từ thiện Tấm Lòng vàng).

²⁴ với các kiến thức như: kiến thức pháp luật lao động, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực gia đình, kiến thức nuôi dạy trẻ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại, ... cho gần 5.000 lượt cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp, cán bộ nữ công và CNLĐ các doanh nghiệp có đông lao động. Tổ chức 01 cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu

CNVCLĐ tập trung vào việc tuyên truyền các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến lao động nữ, về bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, tuyên truyền Tiểu đề án 1 về “giáo dục phẩm chất, đạo đức của người phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”..., các cấp công đoàn đã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức cho hàng trăm ngàn lượt nữ CNVCLĐ tiếp cận chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Toàn tỉnh có **2.090** CĐCS thành lập Ban Nữ công quần chúng/tổng số 2.242 CĐCS đủ điều kiện thành lập. Công tác bố trí cán bộ vào Ban nữ công quần chúng được Ban Chấp hành quan tâm, lựa chọn những đoàn viên nữ có uy tín trong BCH CĐCS phân công nhiệm vụ trưởng ban nữ công, các thành viên ban nữ công được cơ cấu ở nhiều bộ phận quan trọng có đông lao động nữ để kịp thời triển khai công việc và nắm bắt tình hình tư tưởng của lao động nữ. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết đề ra được đảm bảo. CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có từ 10 đoàn viên nữ trở lên đã thành lập ban nữ công quần chúng; Tỷ lệ cán bộ chủ chốt công đoàn và trưởng ban nữ công công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác nữ công đạt trên 90%²⁵.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Công đoàn trong nhiệm kỳ qua đã có những bước tiến quan trọng, bám sát chỉ đạo của Tổng Liên đoàn, gắn với tình hình cụ thể ở mỗi cấp để tổ chức triển khai thực hiện. Qua đó, phát huy vai trò của Ủy ban kiểm tra và cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của Công đoàn các cấp góp phần nâng cao ý thức chấp hành Điều lệ; tích cực phát hiện và ngăn chặn kịp thời các dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị và các quy định của Công đoàn; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn, hạn chế tiêu cực góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; Tăng cường công tác giám sát nhằm chủ động nắm tình hình và đánh giá đúng hoạt động của tổ chức và cán bộ công đoàn thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý; đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; góp phần bổ sung, sửa đổi các quy định của công đoàn phù hợp với thực tiễn. Đồng thời phát huy ưu điểm; phát hiện hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, khắc phục; cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức công đoàn, cán bộ công đoàn.

Triển khai các quy định của Tổng Liên đoàn về quy định xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định khi xem xét xử lý cán bộ và tổ

chính sách pháp luật lao động nữ” với các kiến thức từ 5 bộ luật: Luật Lao động, Luật BHXH, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Bình đẳng giới với 23.705 lượt đoàn viên và người lao động tham gia. Biên soạn và phát hành 10.000 cuốn tài liệu tuyên truyền “Sổ tay pháp luật lao động nữ”; Vận động trên 65.000 lượt CNVCLĐ tham gia các cuộc hội thi tìm hiểu về Luật bình đẳng giới, Nghị quyết 11/TW về “Công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

²⁵ CĐCS khối HCSN và DNNN đã thành lập Ban Nữ công quần chúng là 1.078/1.081, đạt tỷ lệ 99,72%. Số CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã thành lập 1.038/1.148 (đạt 90,41%).

chức khi có vi phạm. Công tác kiện toàn bộ máy, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa cán bộ UBKT được quan tâm, chất lượng ngày càng được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới⁽²⁶⁾. Ngay từ đầu nhiệm kỳ UBKT Công đoàn các cấp đã xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên đồng thời, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra. Các cuộc kiểm tra đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và có tiến hành giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra⁽²⁷⁾.

Thực hiện chức năng đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV&NLĐ, các cấp Công đoàn luôn chú trọng thực hiện tốt công tác tiếp ĐV&NLĐ; tiếp nhận, giải quyết và tham gia giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của ĐV&NLĐ theo đúng trình tự quy định. Các đơn thuộc thẩm quyền của Công đoàn đã được UBKT Công đoàn các cấp tiến hành kiểm tra, xác minh, kết luận và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đúng quy định. Các đơn liên quan đến thẩm quyền của cơ quan Nhà nước và người sử dụng lao động tập trung vào các vấn đề như: khiếu nại về chế độ tiền lương, trợ cấp thôi việc, bị chuyển công tác, không được tái ký HĐLĐ, không được sắp xếp công việc theo như hợp đồng đã ký, bị buộc thôi việc, tố cáo người sử dụng lao động vi phạm pháp luật lao động, Luật công đoàn... được các cấp Công đoàn xử lý đúng quy trình, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ĐV&NLĐ⁽²⁸⁾.

8. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn

Công tác tài chính công đoàn là một trong các tiền đề để phát triển tổ chức Công đoàn nhằm đảm bảo nguồn lực thực hiện chức năng bảo vệ, chăm lo đời sống người lao động, góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Do đó, công tác tài chính công đoàn trong 5 năm qua đặc biệt được quan tâm, là một trong những hoạt động trọng tâm của tổ chức công đoàn. Hàng năm các cấp công đoàn trong tỉnh đã chủ động và phối hợp với các ngành chức năng liên quan để thu đúng, thu đủ nguồn tài chính theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn; đồng thời tập trung mọi nguồn lực cho những nội dung trọng tâm của tổ chức công đoàn. Công tác tài chính công đoàn đã có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực, các cấp công đoàn đã triển khai vận dụng cơ chế quản lý, sử dụng tài chính công đoàn để ban hành kịp thời và bám sát thực hiện góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn.

Thực hiện quy định của Tổng Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã quyết định phân cấp quản lý tài chính công đoàn cho 03 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở gồm: Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn ngành Y tế,

(26) Tính đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có 1.931 UBKT/2.911 tổ chức Công đoàn, đạt tỷ lệ 66,33%, còn lại 980 đơn vị có ủy viên BCH phụ trách công tác kiểm tra. Tổng số 4.231 ủy viên UBKT các cấp, trong đó nữ chiếm 2.192 đồng chí (tỷ lệ 51,8%). Trong 5 năm qua, đã tổ chức 57 lớp tập huấn nghiệp vụ cho 9.113 lượt cán bộ phụ trách công tác kiểm tra.

(27) UBKT Công đoàn các cấp đã tiến hành kiểm tra 7.811 cuộc kiểm tra về chấp hành Điều lệ Công đoàn; 45 cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; 10.416 cuộc kiểm tra thu, quản lý sử dụng tài chính, tài sản, hoạt động kinh tế Công đoàn; Tổ chức giám sát được 1.825 cuộc đối với tổ chức và cán bộ công đoàn; Thực hiện quy trình xử lý kỷ luật với 01 cán bộ nguyên chủ tịch công đoàn với hình thức khiển trách.

(28) Tiếp 6.188 đoàn viên, người lao động đến hỏi đáp, thắc mắc. Giải quyết và tham gia giải quyết 1.130 đơn thư của ĐV&NLĐ, tăng 114 đơn so với nhiệm kỳ IX; can thiệp bảo vệ cho 232 người được trở lại làm việc, 181 người được hạ mức kỷ luật, 668 người được giải quyết về lương, 3.234 người được giải quyết về trợ cấp thôi việc và 1.969 người được hưởng các quyền lợi khác.

Công đoàn Tổng Công ty công nghiệp thực phẩm (Dofico); hiện 17/17 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã được phân cấp toàn diện về công tác thu, chi quản lý tài chính tài sản công đoàn theo quy định.

Công tác thu tài chính công đoàn hàng năm đều tăng dần, năm sau thu cao hơn năm trước và hàng năm thu đạt từ 106% đến 152% so với dự toán Tổng Liên đoàn giao. Căn cứ Nghị định 191/2013/NĐ-CP và các quy định của Tổng Liên đoàn, trong nhiệm kỳ đã thu kinh phí 2% đạt tỷ lệ 124,53% so với dự toán Tổng Liên đoàn giao (trong đó thu kinh phí công đoàn ở những đơn vị chưa thành lập công đoàn cơ sở được các công đoàn cấp trên đẩy mạnh thực hiện với kinh phí thu hàng năm đạt tỷ lệ khoảng 1% trong tổng số thu kinh phí); Thu đoàn phí đạt tỷ lệ 120,92% so với dự toán Tổng Liên đoàn giao; Ngoài ra các cấp công đoàn đã thu tốt các khoản từ ngân sách nhà nước cấp và chuyên môn hỗ trợ để tăng nguồn kinh phí hoạt động nhất là cấp CĐCS.

Về nhiệm vụ chi tài chính, các cấp công đoàn đã xác định nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức công đoàn là bảo vệ, chăm lo, phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, tổ chức tốt các phong trào thi đua...nhằm tập trung nguồn lực tài chính công đoàn, ngân sách nhà nước cấp và chuyên môn hỗ trợ để thực hiện đảm bảo các hoạt động, đồng thời tăng chi tại cấp cơ sở. Trong đó, chi tại cấp tỉnh chiếm tỷ trọng 3,54% trong tổng số chi (bao gồm kinh phí xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản); cấp trên trực tiếp cơ sở chi chiếm tỷ trọng 9,62% trong tổng số chi; cấp cơ sở chiếm tỷ trọng 86,48% trong tổng số chi. Ngoài những nội dung chi thường xuyên, các cấp công đoàn đã tập trung nguồn lực lớn để hỗ trợ kịp thời cho người lao động bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, các lực lượng tuyến đầu chống dịch, số chi hơn 500 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 10% trong tổng số chi). Về phân phối nguồn thu tài chính được công khai, minh bạch và công bằng theo hướng dẫn hàng năm và tăng dần cho công đoàn cấp dưới, đặc biệt là công đoàn cơ sở.

Công tác xây dựng cơ bản được sử dụng hiệu quả từ nguồn tài chính Công đoàn tích lũy và nguồn hỗ trợ khác. Liên đoàn Lao động tỉnh đã phê duyệt một số hạng mục cải tạo trụ sở làm việc của các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo thẩm quyền với tổng số tiền gần 10 tỷ đồng, đồng thời xây dựng Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2020-2025 trình Tổng Liên đoàn phê duyệt để thực hiện một số dự án trong những năm tiếp theo. Căn cứ chế độ kế toán mới theo Thông tư 107/TT-BTC năm 2017 của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, trong nhiệm kỳ các cấp công đoàn tỉnh đã tập trung thực hiện song song với thực hiện phần mềm kế toán mới; đồng thời thực hiện các quy định về công khai tài chính công đoàn, chế độ kiểm tra giám sát theo quy định.

Hoạt động tài chính của đơn vị sự nghiệp được tăng cường và chuyển biến mạnh mẽ, trong đó Trường trung cấp Kinh tế Kỹ thuật số 2 hoạt động hiệu quả, hàng năm đều có lợi nhuận và đảm bảo nguồn để xây dựng các quỹ sử dụng theo quy định Tổng Liên đoàn.

Song song đó, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 9C/NQ-BCH của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, từ năm 2018 đến năm 2020 các cấp công đoàn đều có kế hoạch giảm chi hành chính, chi phong trào để nộp Tổng Liên đoàn xây dựng thiết chế công đoàn tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất tập trung.

9. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Căn cứ Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh, các cấp Công đoàn đã xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể để quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện, bám sát các chương trình nhiệm vụ đã đề ra; chủ động lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm để cụ thể hóa thành chương trình, biện pháp triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn. Trong đó, việc tập trung thực hiện đạt hiệu quả cao 03 chương trình trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội X⁽²⁹⁾ đã khẳng định tinh thần tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa trong các cấp Công đoàn, gắn nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi đơn vị để vận động ĐV&NLĐ tích cực lao động sản xuất mang lại hiệu quả cao nhất góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Công tác chỉ đạo, điều hành đổi mới theo hướng linh hoạt, sáng tạo, tăng cường tính định hướng, định lượng. Các cấp Công đoàn chú trọng công tác cán bộ, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu quả; triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn dài hạn và ngắn hạn ngay từ đầu nhiệm kỳ. Xây dựng nội dung đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng khu vực bằng nhiều hình thức học tập phù hợp. Phát huy dân chủ, kỷ cương, đoàn kết thống nhất trong hệ thống Công đoàn, thực hiện đầy đủ quy chế làm việc của Ban Chấp hành; thực hiện nghiêm chế độ giao ban định kỳ, thông tin báo cáo, nâng cao chất lượng các cuộc hội, họp, cải tiến lề lối làm việc. Đổi mới công tác sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Công đoàn, nghị quyết, chương trình công tác trong từng cấp và tổ chức rút kinh nghiệm kịp thời trong công tác chỉ đạo.

Bám sát thực tiễn, giảm bớt hành chính trong chỉ đạo, chú trọng công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của ĐV&NLĐ để nâng cao chất lượng công tác, chất lượng tham mưu của các bộ phận chuyên môn với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp; đề xuất những nội dung, biện pháp chỉ đạo kịp thời, thực hiện có hiệu quả những vấn đề quan trọng, cấp bách trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội và những phát sinh từ thực tiễn. Chú trọng xây dựng các mô hình hoạt động điểm nhấn, tạo tiếng vang, sự đồng thuận của dư luận xã hội và được các doanh nghiệp ủng hộ như Tết Lao động, Tết Sum vầy, Tuần lễ văn hóa Công nhân, Ngày hội Công nhân, Chương trình chợ tết Công đoàn... Thường xuyên nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả, rút kinh nghiệm bổ sung cho phù hợp tình hình và quy mô phát triển.

(29) Chương trình Xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện hiệu quả thỏa ước lao động tập thể giai đoạn 2018 - 2023; Chương trình Công tác Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, trình độ kỹ năng nghề nghiệp và đời sống văn hóa tinh thần cho cán bộ Công đoàn, đoàn viên và người lao động; Chương trình phát triển đoàn viên gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn giai đoạn 2018 - 2023

Công tác phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và các đoàn thể được tăng cường để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội đạt nhiều kết quả trên các lĩnh vực thực hiện quy định pháp luật, các chế độ chính sách về lao động; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, tham gia thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới... Thường xuyên báo cáo với các cấp ủy Đảng những vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn để kịp thời có giải pháp xử lý. Tích cực tham gia các dự án do Tổng Liên đoàn triển khai như dự án về quan hệ lao động và công tác thương lượng ký kết TULĐTT các nhóm doanh nghiệp cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, các cấp Công đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động giao lưu trao đổi, học tập kinh nghiệm với các đơn vị trong và ngoài tỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn.

III. ĐÁNH GIÁ, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

Trong điều kiện khó khăn nhất là tác động của dịch bệnh Covid-19, tình hình kinh tế xã hội tại địa phương, cả nước và trên thế giới có nhiều biến động, đời sống, việc làm của người lao động bị ảnh hưởng, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh luôn tập trung chỉ đạo công đoàn các cấp bám sát chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của địa phương và của cấp mình để triển khai quán triệt trong ĐV&NLĐ và đồng thời tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức Công đoàn, phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, đảm bảo đời sống, việc làm, tình hình quan hệ lao động trên địa bàn; Công đoàn các cấp tăng cường bám sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết bức xúc, kiến nghị của ĐV&NLĐ, chủ động phối hợp với người sử dụng lao động, các cấp chính quyền tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo cho ĐV&NLĐ; Công tác tuyên truyền giáo dục được triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế, nhiều hoạt động tập trung số đông CNLĐ như các hội thi, liên hoan văn hoá, văn nghệ, tăng cường chăm lo đời sống vật chất, văn hóa tinh thần và được đông đảo ĐV&NLĐ hưởng ứng tham gia; Công tác kiểm tra, giám sát có một số đổi mới như việc tăng cường trách nhiệm, sự lãnh đạo của các cấp công đoàn đối với công tác kiểm tra, giám sát, công tác kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm; Công tác quản lý tài chính, tài sản được chú trọng, việc chấp hành chế độ kế toán và các quy định về quản lý tài chính trong công tác giao dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán đi vào nề nếp, các nội dung chi đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức công đoàn. Qua đó, nâng cao nhận thức, tạo niềm tin của ĐV&NLĐ đối với Đảng, Nhà nước và hệ thống công đoàn; quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động được đảm bảo, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, phát triển.

2. Hạn chế

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn những hạn chế nhất định, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là khu vực ngoài nhà nước. Công tác tuyên truyền, vận động, đoàn viên, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp chưa tạo được chuyển biến để đáp ứng yêu cầu của bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Công tác nắm bắt dư luận xã hội và xử lý kịp thời diễn biến tư tưởng của ĐV&NLĐ chưa đáp ứng được quy mô và tốc độ phát triển của lực lượng lao động. Công tác định hướng thông tin, tuyên truyền, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch về tổ chức công đoàn, hiệu quả chưa cao. Dự án xây dựng thiết chế công đoàn vẫn chưa thực hiện được, do liên quan đến quỹ đất, nguồn kinh phí và cơ chế triển khai thực hiện.

Công tác thực hiện chức năng đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV&NLĐ, trong đó, tình hình tranh chấp lao động, đình công còn xảy ra, một số vụ việc có đông CNLĐ tham gia, nhiều vụ việc xảy ra tại các doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn. Số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến NLĐ còn chưa tương xứng với số lượng doanh nghiệp. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiến nghị xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật đối với người lao động chưa thường xuyên và chủ động; Việc ký kết TULĐTT, tổ chức hội nghị NLĐ, đối thoại tại nơi làm việc còn không ít khó khăn, chất lượng TULĐTT chưa cao, vẫn còn tình trạng quy định chung chung, sao chép luật. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chưa được quan tâm đầy đủ, vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của NLĐ trong công tác ATVSLĐ ở một số CĐCS doanh nghiệp chưa đảm bảo; tổ chức hoạt động của mạng lưới ATVSV tại đơn vị, doanh nghiệp đôi khi còn hình thức và hiệu quả chưa cao.

Công tác tổ chức, cán bộ công đoàn còn một số điểm chưa đồng bộ, nhiệm vụ của các cấp công đoàn còn dàn trải, nhiệm vụ giữa các cấp công đoàn, giữa công đoàn ngành và địa phương còn chồng chéo. Một số thí điểm chậm sơ kết, tổng kết kịp thời, chưa hoàn thành mục tiêu quản lý và đổi mới đoàn viên công đoàn. Công tác thành lập tổ chức Công đoàn trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước vẫn chưa theo kịp sự phát triển doanh nghiệp. Phát triển đoàn viên vượt chỉ tiêu nhưng số lượng đoàn viên giảm khá lớn do nghỉ việc, chuyển đổi nơi làm việc. Một số nơi chưa gắn việc thành lập CĐCS với việc nâng cao năng lực hoạt động của cán bộ CĐCS và thương lượng tập thể tại nơi làm việc. Kết quả công tác giới thiệu phát triển đảng viên còn chưa cao, nhất là đối với lực lượng CNLĐ trực tiếp sản xuất.

Phong trào thi đua còn dàn trải, chưa sát hợp với từng đối tượng; Công tác khen thưởng nhiều nơi chưa trở thành động lực phát triển phong trào thi đua, triển khai thực hiện các phong trào thi đua còn mang tính một chiều, thiếu quyết liệt trong việc đôn đốc, kiểm tra, dẫn đến hiệu quả của phong trào chưa cao. Hoạt động

các Cụm thi đua còn đơn điệu, chậm đổi mới; nội dung thiếu sáng tạo, thiết thực, chưa tạo được động lực thi đua giữa các đơn vị. Các phong trào thi đua trong ĐV&NLĐ khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước còn hạn chế; trong công tác khen thưởng, tỷ lệ công nhân lao động trực tiếp sản xuất chưa nhiều so với quy mô hiện nay.

Công tác nữ công ở một số đơn vị chưa chủ động, thiết thực, chủ yếu tập trung vào hoạt động phong trào. Số Ban Nữ công quần chúng tuy có tăng, nhưng tỷ lệ thành lập ở các doanh nghiệp còn thấp, chưa phát triển đồng bộ với việc thành lập CĐCS mới; Chất lượng hoạt động nữ công ở nhiều CĐCS và công tác tuyên truyền chính sách pháp luật, tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho lao động nữ còn hạn chế. Chưa có nhiều biện pháp và hình thức thích hợp trong nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của ĐV&NLĐ nữ.

Công tác tài chính, tài sản còn một số hạn chế: Vẫn còn tình trạng thất thu tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước, các doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn (chiếm khoảng 5%); việc thu đoàn phí ở những CĐCS có vốn ngoài nhà nước đa số còn thu bình quân chưa đúng quy định của Tổng Liên đoàn; Hình thức thu kinh phí 2% tập trung tài khoản Tổng Liên đoàn khu vực sản xuất kinh doanh chưa hoàn thành mục tiêu, thu kinh phí tiết giảm theo Nghị quyết 9C/BCH ở những CĐCS khu vực SXKD chưa đủ để nộp về Tổng Liên đoàn thực hiện xây dựng thiết chế công đoàn.

Cán bộ ủy ban kiểm tra chủ yếu là kiêm nhiệm, một số nơi thiếu cán bộ ủy ban kiểm tra nhưng chậm được bổ sung; nhân sự của Ủy ban kiểm tra thường xuyên thay đổi, nhất là ở các công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước; cán bộ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nên gặp khó khăn trong hoạt động và chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát; chưa thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, chế độ sinh hoạt theo quy định.

Nhìn chung, Ban Chấp hành Công đoàn các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ đôi lúc còn chậm trong tiến độ thực hiện; chế độ thông tin báo cáo có lúc chưa kịp thời. Nhiều lĩnh vực hoạt động có đổi mới về hình thức mang lại hiệu quả, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của phong trào và quy mô của lực lượng lao động. Việc nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả còn gặp khó khăn. Công tác chỉ đạo của BCH Công đoàn các cấp có lúc còn dàn trải, giải pháp chưa hiệu quả. Công tác phối kết hợp với chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn chưa đạt hiệu quả nổi bật.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh có lúc còn chậm; việc chấp hành các chỉ đạo, quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các chủ trương của cấp ủy, công đoàn cấp trên có nơi chưa nghiêm. Công tác lãnh đạo, thanh tra,

kiểm tra, đánh giá việc thực hiện còn chưa kịp thời. Một số chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa sát với công đoàn cơ sở.

Phương thức tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật còn thiếu sức thu hút và phù hợp với điều kiện sống, làm việc của ĐV&NLĐ ở từng khu vực. Một số nơi, Công đoàn chưa tranh thủ được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng và sự phối hợp của chính quyền cùng cấp trong công tác thi đua khen thưởng. Một số đơn vị chưa chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua cho phù hợp với đặc điểm của ngành, lĩnh vực, đơn vị mình.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn còn nặng về lý thuyết, chưa gắn với thực tiễn. Chưa bố trí được nhiều cán bộ chuyên trách ở Công đoàn khu vực ngoài nhà nước để nâng cao hiệu quả hoạt động của CĐCS. Công tác kiểm tra đánh giá, xếp loại CĐCS chưa thực sự gắn với thực tiễn phong trào của từng loại hình cơ sở. Công tác điều tra, khảo sát tình hình phát triển doanh nghiệp và CNLĐ chưa kịp thời. Kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS của một số Công đoàn cấp trên cơ sở chưa sát với tình hình thực tế.

Kỹ năng thương lượng của cán bộ CĐCS còn hạn chế, nội dung đề xuất thương lượng chưa nhiều, cán bộ CĐCS kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi chưa nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất nội dung thương lượng cho phù hợp. Phần lớn các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa quan tâm thực hiện QCDC ở cơ sở nhất là việc tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm. An toàn vệ sinh viên, trình độ nhận thức, tác phong công nghiệp của một bộ phận người lao động chưa cao, vi phạm các quy định, nội quy ATVSLĐ trong quá trình làm việc

Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ hoạt động của Công đoàn cấp trên cơ sở chưa đầy đủ. Số lượng biên chế cán bộ chuyên trách Công đoàn ở cấp trên cơ sở hiện nay còn thiếu, trong khi đó số lượng CĐCS và đoàn viên ngày càng tăng (có đơn vị tăng gấp 2 lần so với đầu nhiệm kỳ), nhưng số lượng cán bộ chuyên trách vẫn như cũ, cấp huyện bình quân chỉ 4 - 5 cán bộ.

2.2. Nguyên nhân khách quan

Một số quy định của pháp luật về lao động và hoạt động Công đoàn còn bất cập như quy định về thực hiện quyền khởi kiện tại tòa án của tổ chức Công đoàn, quy định về trách nhiệm của chủ doanh nghiệp tạo điều kiện về thời gian để tổ chức Công đoàn thực hiện chức năng và nhiệm vụ tuyên truyền vận động người lao động, quy định về đối thoại tại nơi làm việc. Tình trạng doanh nghiệp nợ BHXH vẫn còn tồn tại⁽³⁰⁾, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của NLĐ.

Điều kiện về thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, tình hình sản xuất của doanh nghiệp, tình trạng thất nghiệp, thu nhập và đời sống của NLĐ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của tổ chức công đoàn.

⁽³⁰⁾ Tổng nợ BHXH toàn tỉnh hiện nay trên tỷ đồng (theo số liệu của BHXH tỉnh, 30/6/2023).

Môi trường văn hoá doanh nghiệp, phong tục tập quán ở nhiều nơi khác biệt, nhiều doanh nghiệp viện dẫn lý do tập trung sản xuất kinh doanh, khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất... nên chưa thể hiện trách nhiệm trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức đối thoại với NL, chưa quan tâm đúng mức đến việc đầu tư hệ thống thiết chế và tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, cải thiện sức khỏe cho công nhân lao động.

Công tác vận động, thuyết phục các chủ doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ về việc thành lập tổ chức Công đoàn vẫn còn gặp khó khăn. Vẫn còn nhiều chủ doanh nghiệp chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí của tổ chức Công đoàn nên chưa ủng hộ, thậm chí gây khó khăn. Một bộ phận công nhân, người lao động chưa quan tâm về lý tưởng cách mạng hoặc chỉ nghĩ đến lợi ích trước mắt là làm việc để có lương, có thưởng; mặt khác, còn tư tưởng mình là người làm thuê, sợ mất việc nên không tha thiết phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng và tham gia các hoạt động đoàn thể.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2018 - 2023, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh khóa X rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định sự lớn mạnh của tổ chức Công đoàn; lợi ích của đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn thống nhất với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc. Trong thực hiện nhiệm vụ chính trị luôn bám sát sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn cấp trên và chú trọng công tác phối hợp với chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể và giới chủ doanh nghiệp, tạo nên sức mạnh chung để nâng cao hiệu quả hoạt động Công đoàn. Chú trọng nắm bắt dư luận xã hội và tâm tư, nguyện vọng của ĐV&NLĐ đối với những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về lao động và Công đoàn để làm cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo phong trào và kịp thời phát hiện, đề xuất với Đảng, chính quyền có giải pháp xử lý đồng bộ, bổ sung điều chỉnh sát với yêu cầu nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn và phù hợp với thực tiễn tại cơ sở.

Hai là, đoàn viên công đoàn và công đoàn cơ sở là trung tâm của hoạt động công đoàn. Hoạt động của Công đoàn phải đặt mục tiêu chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng về chính trị, vật chất và tinh thần của ĐV&NLĐ lên hàng đầu. Trong đó, chú trọng việc huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia chăm lo cho ĐV&NLĐ. Khẳng định quyền lợi của ĐV&NLĐ khi tham gia tổ chức Công đoàn.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, bản lĩnh, gắn bó với đoàn viên, sâu sát với cơ sở là yếu tố quyết định chất lượng hoạt động công đoàn. Luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất về nhận thức và hành động trong tập thể BCH Công đoàn các cấp. Phát huy vai trò của từng Ủy viên BCH, nhất là người đứng đầu, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải chặt chẽ, không dàn trải, xác định rõ những việc

trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện và đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đồng thời sơ, tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời.

Bốn là, chủ động xây dựng và triển khai các hoạt động đảm bảo phù hợp với từng cấp công đoàn, linh hoạt, sát với tình hình thực tiễn, xác định hoạt động của CĐCS, công tác phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức Công đoàn là nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu hàng đầu và là tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức Công đoàn. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Công đoàn theo đặc điểm của từng loại hình cơ sở để thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của tình hình. Hoạt động Công đoàn phải thật sự là hoạt động của mọi ĐV&NLĐ và được ĐV&NLĐ tích cực tham gia với tinh thần tự nguyện.

Năm là, lựa chọn cán bộ công đoàn phải có bản lĩnh chính trị, có nhiệt huyết, trưởng thành từ phong trào, được ĐV&NLĐ tín nhiệm, để đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức về pháp luật lao động và kỹ năng nghiệp vụ Công đoàn để tạo nguồn cán bộ dồi dào, đủ khả năng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Có giải pháp nâng cao chế độ đãi ngộ hợp lý và cơ chế bảo vệ cán bộ trong hoạt động Công đoàn và công tác chuyên môn.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2023 - 2028

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Dự báo tình hình

Trong những năm tới, tình hình kinh tế, chính trị thế giới sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Những vấn đề toàn cầu như bảo vệ hòa bình, an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, xung đột quân sự, thiên tai, dịch bệnh sẽ tiếp tục làm ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới. Cuộc chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn có xu hướng ngày càng quyết liệt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc.

Trong xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh, Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới ngày càng sâu rộng hơn. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra nhiều cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho ĐV&NLĐ, đồng thời cũng gia tăng sự cạnh tranh về thị trường lao động và hoạt động Công đoàn. Sự dịch chuyển lao động giữa các địa phương ngày càng lớn, lực lượng lao động sẽ có nhiều thay đổi, một bộ phận người lao động có tuổi đời, tuổi nghề sẽ được thay thế bởi lao động trẻ, đa số còn hạn chế về kiến thức pháp luật, trình độ chuyên môn, tay nghề, tác phong lao động công nghiệp chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới sẽ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; tình trạng thất nghiệp và tái thất nghiệp sẽ diễn ra thường xuyên hơn, khi thu nhập chưa đảm bảo cuộc sống, điều kiện ăn, ở, sinh hoạt còn khó

khẩn, người lao động dễ bị lôi kéo, kích động, vướng vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

Đối với tỉnh Đồng Nai, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tình hình kinh tế - xã hội mặc dù đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhưng vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức; môi trường đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp tuy được cải thiện, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt tác động bất lợi đến sản xuất và đời sống việc làm của người lao động trên địa bàn tỉnh. Việc tập trung triển khai xây dựng các dự án quan trọng cấp quốc gia như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các dự án giao thông liên kết vùng đang triển khai trên địa bàn sẽ mang lại nhiều động lực, cơ hội thúc đẩy phát triển, tổ chức công đoàn và lực lượng ĐV&NLĐ tỉnh cũng đối mặt với những khó khăn, thách thức về tiêu chuẩn nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh phát triển các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh trong thời gian tới.

Tổ chức công đoàn còn nhiều hạn chế, chuyển biến chưa rõ nét về nội dung và phương thức hoạt động; Trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng hoạt động của cán bộ Công đoàn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn, nhất là cán bộ CĐCS chủ yếu là kiêm nhiệm lại thường xuyên biến động. Kinh phí Công đoàn chưa đáp ứng được nhu cầu chi cho hoạt động, nhất là đối với hoạt động Công đoàn ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tình hình đó đặt ra những yêu cầu mới cho tổ chức Công đoàn phải không ngừng nỗ lực chuyển biến tích cực, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hơn nữa, để thực sự là tổ chức đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV&NLĐ.

2. Mục tiêu.

Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh toàn diện; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới; Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn là nhiệm vụ thường xuyên trong giai đoạn hiện nay. Tiếp tục nâng cao hiệu quả nhiệm vụ đại diện, chăm lo thiết thực, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của ĐV&NLĐ; Tổ chức các hoạt động phúc lợi cho ĐV&NLĐ. Tuyên truyền, giáo dục, vận động, xây dựng đội ngũ ĐV&NLĐ có bản lĩnh chính trị, có trách nhiệm xã hội, có tay nghề giỏi, đời sống ổn định. Phát triển tổ chức Công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, hợp tác - phát triển, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, góp phần xây dựng Đồng Nai phát triển toàn diện, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Chỉ tiêu:

3.1. Nhóm chỉ tiêu chính:

- **100%** cán bộ Công đoàn được quán triệt nghị quyết của Đảng, Công đoàn; Trên **90%** đoàn viên được tuyên truyền, học tập các nghị quyết của Đảng, Công đoàn và pháp luật.

- Phần đầu đến 2028, toàn tỉnh có **850.000** đoàn viên công đoàn.

- Phần đầu cả nhiệm kỳ toàn tỉnh phát triển **150.000** đoàn viên. Tỷ lệ tập hợp đạt **95%** ⁽³¹⁾ (khối HCSN: 98%, DN nhà nước: 95%, DN có vốn đầu tư nước ngoài và tư nhân đạt 90%).

- Hàng năm có ít nhất **80%** công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; **90%** trở lên công đoàn cơ sở khu vực nhà nước và **65%** trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Thành lập 300 CĐCS mới. Phần đầu **100%** các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (có đủ điều kiện) thành lập tổ chức Công đoàn.

- Hằng năm bình quân mỗi CĐCS bồi dưỡng, giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

- **100%** CĐCS trong các doanh nghiệp nhà nước và **80%** doanh nghiệp ngoài nhà nước thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể⁽³²⁾; **80%** các bản TULĐTT đảm bảo nội dung có lợi hơn so với quy định của pháp luật; trong đó, có ít nhất **40%** bản TULĐTT đạt loại B.

- **100%** CĐCS khu vực hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước; Có ít nhất **80%** CĐCS ngoài khu vực nhà nước thành lập Ban Nữ công quân chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Thu tài chính công đoàn đạt **90%** trở lên số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo quy định của pháp luật;

- **100%** Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hàng năm, tổ chức thực hiện kiểm tra tài chính cùng cấp; ít nhất **10%** công đoàn cơ sở doanh nghiệp được công đoàn cấp trên kiểm tra tài chính.

- Thực hiện đạt 100% dự toán thu, chi hàng năm do Tổng Liên đoàn giao, phần đầu hàng năm có từ 95% trở lên CĐCS có quyết toán tài chính và 100% Công đoàn các cấp được giao dự toán.

3.2. Nhóm chỉ tiêu phối hợp

- Phần đầu triển khai xây dựng **01** thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; đến hết nhiệm kỳ, phần đầu các huyện, thành phố có khu công nghiệp tập trung có khu sinh hoạt CNLĐ do Công đoàn quản lý.

⁽³¹⁾ So với tổng số lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn.

⁽³²⁾ Theo Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 01/3/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ (khóa X)

- Phần đầu hàng năm, **100%** cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức; **95%** doanh nghiệp vốn nhà nước và **65%** doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước tổ chức Hội nghị người lao động; **75%** doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước tổ chức đối thoại tại nơi làm việc (định kỳ và đột xuất).

- Phần đầu **100%** cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, **75%** doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức Công đoàn đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị doanh nghiệp “đạt chuẩn văn hóa”. Phần đầu ít nhất 98% được công nhận “đạt chuẩn văn hóa”.

- Hằng năm LĐLĐ tỉnh và mỗi Công đoàn cấp trên cơ sở có ít nhất từ 03 đến 05 hoạt động phối hợp với các ngành, các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí cho ĐV&NLĐ.

4. Nhiệm vụ đột phá

(1) Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, trọng tâm là cán bộ chuyên trách công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở những nơi đông lao động đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; giữ vai trò nòng cốt về vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, giữ vững và nâng cao tỷ lệ đoàn viên, xây dựng CĐCS thực hiện tốt nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; hỗ trợ cán bộ CĐCS tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tập hợp, phản ánh trung thực, kịp thời, cụ thể nguyện vọng, lợi ích của đoàn viên công đoàn cho cấp ủy Đảng và công đoàn cấp trên trực tiếp.

(2) Thực hiện nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, tập thể người lao động ở CĐCS kịp thời, thiết thực, hiệu quả. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thương lượng TULĐTT về tiền lương và các chế độ phúc lợi; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên kịp thời khi phát hiện dấu hiệu vi phạm; đảm bảo quyền đại diện tập thể người lao động trong tổ chức đình công và khởi kiện; xây dựng cơ chế và chủ động, kịp thời thực hiện trách nhiệm đối với cán bộ CĐCS bị ảnh hưởng do bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

(3) Phát huy vai trò, bảo đảm thực quyền của đoàn viên trong xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tập trung ở công đoàn cơ sở; trọng tâm là tham gia xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định của tổ chức công đoàn; giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động công đoàn, cán bộ công đoàn; sự thụ hưởng quyền lợi trực tiếp từ tổ chức và thông qua kết quả hoạt động công đoàn.

(4) Đổi mới phương thức hoạt động của Công đoàn, trọng tâm là thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn từ tỉnh đến cơ sở.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, người lao động

- Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là hoạt động thường xuyên, đặc trưng của tổ chức công đoàn; chú trọng đảm bảo quyền của người lao động, quyền của lao động nữ, quyền của lao động khuyết tật. Các cấp Công đoàn chủ động phối hợp lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể, theo phương châm ngắn gọn, không sao chép luật và nội quy lao động, có nhiều điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.

- Tập trung thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV&NLĐ trên cơ sở quy định của pháp luật, nhất là ở những nơi chưa có tổ chức Công đoàn. Chủ động tham gia với chính quyền xây dựng chương trình, kế hoạch và phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến CNVCLĐ và Công đoàn; ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm về pháp luật Lao động và Công đoàn. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của đoàn viên trong tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của bản thân. Làm tốt công tác dự báo tình hình quan hệ lao động và có giải pháp để giải quyết kịp thời, hiệu quả các vụ tranh chấp lao động, đình công trong các doanh nghiệp, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực và trách nhiệm của Ban chấp hành CĐCS trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của ĐV&NLĐ để thương lượng, đàm phán với người sử dụng lao động khi có vấn đề phát sinh, chủ động ngăn ngừa và giải quyết triệt để các vụ đình công, ngừng việc tập thể trong các doanh nghiệp.

- Hệ thống tổ chức công đoàn tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động.

+ Công đoàn cơ sở khu vực sản xuất giữ vững vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; làm tốt hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, trọng tâm là tiền lương, điều kiện làm việc. Công đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực tiếp đảm nhận trách nhiệm duy trì hài hòa, ổn định quyền lợi và theo pháp luật, các cam kết thỏa thuận.

+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở lãnh đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở hoạt động, thực hiện nhiệm vụ khởi kiện do đoàn viên ủy quyền, lãnh đạo Ban chấp hành công đoàn cơ sở tổ chức đình công.

+ Công đoàn cấp tỉnh tham gia cơ chế giải quyết tranh chấp lao động cùng cấp, lãnh đạo việc xây dựng quan hệ lao động; cung cấp dịch vụ hỗ trợ đoàn viên; chỉ đạo, tổ chức tiếp nhận, phản ánh nguyện vọng, lợi ích của đoàn viên với cấp ủy, chính quyền. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng thỏa ước lao động tập thể ngành, khung chính sách để xác định quyền lợi cơ bản của người lao động theo nghề nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là ở cơ sở.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả của đội ngũ chuyên gia về thỏa ước lao động tập thể. Tăng cường ứng dụng, khai thác Thư viện thỏa ước lao động tập thể. Biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình trong công tác đối thoại, TULĐTT. Đánh giá tầm quan trọng, hiệu quả thỏa ước lao động tập thể nhóm doanh nghiệp để định hướng phát triển.

- Chủ động nghiên cứu đề xuất bổ sung các bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm. Kiến toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ và mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở cơ sở; chủ động tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác ATVSLĐ; góp phần xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

- Xác định nhiệm vụ và đào tạo chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách pháp luật, quan hệ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tập trung xây dựng đội ngũ chuyên gia về quan hệ lao động, hòa giải viên lao động, pháp luật lao động là cán bộ công đoàn nhằm thực hiện hiệu quả việc đại diện tham gia hội đồng trọng tài, giải quyết tranh chấp lao động, đại diện bảo vệ quyền lợi đoàn viên NLĐ tại tòa. Phát triển trung tâm tư vấn và hỗ trợ người lao động ở những ngành, địa phương có đông người lao động.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, NLĐ; Tích cực tham gia nâng cao phúc lợi xã hội, phúc lợi doanh nghiệp, từng bước xây dựng phúc lợi công đoàn, tạo sự chuyển biến cụ thể về những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của đoàn viên, CNVCLĐ, nhất là đối tượng thu nhập thấp, lao động nữ, lao động yếu thế, lao động đặc thù. Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng bữa ăn ca của người lao động. Quan tâm chăm lo con công nhân, viên chức, lao động.

- Tham mưu, đề xuất biện pháp nhằm mở rộng phạm vi chăm lo, nâng cao phúc lợi cho các đối tượng người lao động làm việc trong những ngành, nghề dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội, nhất là người lao động trong khu vực lao động phi chính thức, là nền tảng quan trọng để tổ chức công đoàn phát triển đoàn viên, đổi mới hoạt động công đoàn phù hợp với tình hình mới.

- Chủ động và tích cực tham gia nghiên cứu, đề xuất đổi mới phương thức, mô hình quản lý để phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho người lao động tại khu công nghiệp; cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân và các thiết chế khác trong khu công nghiệp, coi nhà ở công nhân là một hạ tầng thiết yếu của khu công nghiệp; tham gia ý kiến về chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội trong

hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội 5 năm và hằng năm tại địa phương. Tích cực xây dựng thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp có đông công nhân, lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chương trình “Tết Sum vầy”, “Mái ấm Công đoàn”; Xây dựng, ký kết và triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác trở thành phúc lợi, lợi ích của tổ chức công đoàn dành cho đoàn viên người lao động.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền; tổ chức các cuộc vận động, đổi mới các phong trào thi đua yêu nước, phát huy vai trò của đoàn viên, người lao động đoàn kết xây dựng và bảo vệ tổ quốc

2.1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tuyên truyền theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền về tổ chức và hoạt động công đoàn, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

- Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả các tiêu chí cho từng nhóm đối tượng trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng của đoàn viên, nhất là về tổ chức và hoạt động công đoàn. Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong hệ thống tổ chức công đoàn.

- Sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội theo hướng thiết thực, tăng cường đồng thuận, củng cố niềm tin của đoàn viên, người lao động đối với tổ chức và hoạt động công đoàn.

- Tăng cường bảo vệ các giá trị của công đoàn Việt Nam, kiên quyết, kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị, đội ngũ các bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động về Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

- Xây dựng hệ thống báo chí, truyền thông của tổ chức công đoàn chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn.

- Xây dựng, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của tổ chức công đoàn.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản; vận động CNVCLĐ tích cực xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển.

- Tham gia cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của công nhân. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng; tham gia xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- Tăng cường đầu tư, khai thác và phát huy tối đa các nguồn lực văn hóa của tổ chức công đoàn đi đôi với đổi mới nội dung, phương thức quản lý, bảo đảm hiệu quả, phục vụ đúng đối tượng.

- Tham gia xây dựng xã hội học tập, phong trào học tập suốt đời, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp của công nhân

- Tiếp tục phát huy hiệu quả, xây dựng, hoàn thiện các mô hình trong tổ chức Tháng Công nhân

- Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực tuyên truyền, vận động, nhất là cán bộ chủ chốt thực sự am hiểu chuyên môn, có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

2.2. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức thi đua và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng

- Phát động và triển khai cuộc vận động “Đoàn kết, cùng đoàn viên, người lao động vượt khó”; nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực; tích cực tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Tổng kết, đánh giá tính hiệu quả, sức lan tỏa của các phong trào thi đua để điều chỉnh, hoàn thiện, tập trung phát triển có trọng điểm. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, giám sát thực hiện các phong trào thi đua đảm bảo tính thường xuyên, liên tục. Tiếp tục phát triển và khẳng định vai trò nòng cốt của phong trào Lao động giỏi, Lao động sáng tạo. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua chuyên đề nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ quan trọng của tổ chức công đoàn. Phát triển các phong trào, các cuộc vận động lớn trong nữ công nhân, viên chức, người lao động. Tiếp tục phối hợp tổ chức tốt phong trào thi đua liên kết trên các công trình, dự án quan trọng của quốc gia, địa phương và ngành. Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Cụm, Khối thi đua.

- Đẩy mạnh công tác phát hiện, lựa chọn, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến; chú trọng phát hiện các gương điển hình thông qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, qua phản ánh của các cơ quan truyền thông; tổ chức biểu dương, tôn

vinh, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan toả; quan tâm đúc kết, phát triển mô hình mới, cách làm hay.

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định về xét khen thưởng. Hoàn thiện tiêu chí bình xét khen thưởng theo hướng cụ thể, trọng tâm, lượng hóa được thành tích, định lượng được tiêu chuẩn, bảo đảm khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, tập trung cho người lao động trực tiếp.

- Duy trì ổn định và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng cấp tỉnh.

3. Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác đoàn viên, từ việc phát triển đoàn viên, chăm lo lợi ích đoàn viên đến tăng cường, nâng cao chất lượng đoàn viên đến sinh hoạt đoàn viên, quyết định của đoàn viên, giám sát, đánh giá của đoàn viên.

- + Coi trọng công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, bảo đảm số lượng, tỷ lệ đoàn viên đủ điều kiện thực hiện quyền đại diện người lao động tại doanh nghiệp. Chú trọng phát triển đoàn viên trong công nhân trực tiếp sản xuất ngoài khu vực nhà nước, lao động khu vực phi chính thức.

- + Quan tâm toàn diện, đúng mức yêu cầu nâng cao chất lượng đoàn viên công đoàn, ý thức là thành viên của tổ chức chính trị - xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò của đoàn viên trong sinh hoạt công đoàn; trách nhiệm hoạt động công đoàn của đoàn viên; tuân thủ quy định quản lý, giáo dục, rèn luyện đoàn viên.

- + Hoàn thiện các quy định về thực hiện quyền của đoàn viên, bảo đảm tất cả quyền lực của tổ chức công đoàn thuộc về đoàn viên, trọng tâm là ở cơ sở. Mọi hoạt động của tổ chức công đoàn, của cán bộ công đoàn đều phải phục vụ lợi ích của đoàn viên; bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, người lao động.

- + Xây dựng cơ chế phát huy vai trò của đoàn viên trong xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; tham gia xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, quyết định của tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công đoàn; giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cấp công đoàn, cán bộ công đoàn; sự thụ hưởng quyền lợi trực tiếp của đoàn viên từ tổ chức và thông qua kết quả hoạt động công đoàn. Lấy kết quả công việc và tín nhiệm của đoàn viên làm tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn và chất lượng cán bộ công đoàn.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy các cấp công đoàn tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, liên thông, đồng bộ:

+ Tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

+ Đổi mới hoạt động của CĐCS, nâng cao năng lực lãnh đạo của Ban chấp hành CĐCS. Rà soát, nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các loại hình CĐCS. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của CĐCS theo nhu cầu, nguyện vọng của ĐV&NLĐ.

+ Đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban nữ công công đoàn các cấp, nhất là Ban nữ công quần chúng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Nâng cao trách nhiệm của Ban chấp hành, Ban thường vụ công đoàn các cấp chỉ đạo hoạt động công tác nữ công.

- Hoàn thiện công tác đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động của các cấp công đoàn, tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của mỗi cấp công đoàn. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đánh giá hoạt động công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, tiến hành đánh giá hoạt động công đoàn LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành, công đoàn tổng công ty trực thuộc LĐLĐ tỉnh; Nghiên cứu xây dựng tiêu chí, tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm về sự hài lòng của đoàn viên đối với hoạt động công đoàn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp:

+ Nghiên cứu tham mưu đề xuất các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách tại các cơ quan công đoàn các cấp về tiêu chuẩn, tuyển dụng, bổ nhiệm, chế độ, chính sách; các quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí và cơ chế đánh giá cán bộ công đoàn theo chức năng, nhiệm vụ của từng cấp công đoàn và hiệu quả hoạt động công đoàn.

+ Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, trọng tâm là cán bộ chuyên trách công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu Ban chấp hành công đoàn các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, có tín nhiệm cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn. Người đứng đầu Ban chấp hành phải sâu sát cơ sở, tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

+ Coi trọng kiểm tra, giám sát của tổ chức công đoàn kết hợp với phát huy vai trò giám sát của đoàn viên đối với cán bộ công đoàn. Xử lý nghiêm những cán bộ công đoàn thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn theo phương châm chuẩn hóa, thực tiễn, sáng tạo; xây dựng và thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho cán bộ công đoàn chủ chốt.

- Tiếp tục triển khai các nội dung về xây dựng giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần XI, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Triển khai đồng bộ chương trình hành động và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

- Xây dựng tiêu chí đoàn viên ưu tú; Phát hiện, bồi dưỡng, phát huy vai trò đoàn viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ công đoàn và giới thiệu cho Đảng xem xét bồi dưỡng kết nạp.

- Chủ động, tích cực mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Công đoàn Việt Nam trên trường quốc tế.

4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn, hoạt động các đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh, đảm bảo điều kiện hoạt động công đoàn

- Tăng cường công tác quản lý thu tài chính công đoàn, phấn đấu tăng dần tỉ trọng nguồn thu đoàn phí. Tăng chi trực tiếp cho đoàn viên, người lao động; tập trung chi các hoạt động quan trọng, nhiệm vụ cấp bách; chi đầu tư phát triển của tổ chức công đoàn.

- Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với việc đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng, chăm lo lợi ích đoàn viên, người lao động. Đẩy mạnh việc quản lý, điều hành tài chính công đoàn trong phạm vi nguồn lực, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất. Đổi mới cơ chế phân cấp tài chính công đoàn theo hướng toàn diện, triệt để. Thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản công đoàn.

- Tiếp tục nghiên cứu hỗ trợ nguồn vốn tổ chức tài chính vi mô CEP tại Đồng Nai để trở thành điểm tựa tài chính, giúp cho công nhân, người lao động nghèo có cơ hội tự tạo việc làm, tăng thu nhập và thoát nghèo và góp phần xóa nạn “tín dụng đen”.

- Tập trung nguồn lực để thực hiện các dự án đã được Tổng Liên đoàn phê duyệt trong Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025; đồng thời rà soát để trang bị tài sản cố định, đảm bảo điều kiện làm việc của các cơ quan công đoàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Đề xuất Tổng Liên đoàn nâng cấp, phát triển hệ thống phần mềm kế toán công đoàn và các hệ thống phần mềm quản lý thu qua một tài khoản liên quan.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, đơn vị sự nghiệp công đoàn, góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

5. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động công đoàn

- Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, trọng tâm là kiểm tra đồng cấp. Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng trong công tác kiểm tra phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

- Tập trung kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa và kết quả thực hiện chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp, kiểm tra tài chính công đoàn cơ sở; kiểm tra công tác khen thưởng, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ. Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền lợi hợp pháp của đoàn viên và người lao động.

- Cải tiến phương pháp, quy trình, nâng cao kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật, bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, hiệu quả. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra công đoàn với giám sát của các ban nghiệp vụ để sớm phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm, hạn chế trong tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn. Tăng cường sức mạnh tổng hợp, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức công đoàn. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra công đoàn cấp trên đối với cấp dưới. Chú trọng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp theo hướng chuyên nghiệp hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự tự giác, thống nhất cao giữa ý trí và hành động trong cán bộ đoàn viên công đoàn về công tác phòng chống tham nhũng lãng phí, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu Ban chấp hành.

6. Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn thích ứng với bối cảnh tình hình mới, đảm bảo các điều kiện cho hoạt động công đoàn

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động công đoàn trong điều kiện mới, theo hướng lấy đoàn viên, người lao động là trung tâm, đảm bảo khoa học, kịp thời, thiết thực, cấp trên phục vụ cấp dưới, công đoàn cơ sở gắn bó và phục vụ đoàn viên, người lao động, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ

cương, hoạt động chủ yếu ở cơ sở, tăng cường phối hợp, chủ động đề xuất và tổ chức giám sát và phản biện các chủ trương, hoạt động công đoàn.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của các cấp công đoàn theo hướng thiết thực ngắn gọn, khả thi, sát thực tiễn, dễ thực hiện; đảm bảo rõ mục tiêu, việc cần làm, rõ nguồn lực, cách thức thực hiện, thời gian hoàn thành; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm, thông tin báo cáo và cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc cụ thể hóa, việc tổ chức thực hiện các chỉ đạo của BCH, Ban Thường vụ; coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quy định... đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục cụ thể hóa phương thức hoạt động công đoàn trong tình hình mới bằng quy chế, quy định, quy trình cụ thể và công khai để cán bộ, đoàn viên biết, giám sát thực hiện. Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của cơ quan công đoàn các cấp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành, các đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhất là các nội dung liên quan đến quyền lợi của đoàn viên, người lao động.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức công đoàn, xây dựng cơ sở dữ liệu chung của tổ chức, hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, phục vụ thiết thực đoàn viên, người lao động.

Đại hội XI Công đoàn Đồng Nai là giai đoạn bản lề để tiến tới cột mốc 100 năm hình thành và phát triển với nhiều cơ hội lớn nhưng cũng có những thách thức. Đại hội XI Công đoàn Đồng Nai là đại hội tiếp tục đổi mới tư duy về tổ chức và hoạt động công đoàn; phát huy mạnh mẽ tinh thần ĐỔI MỚI - DÂN CHỦ - ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN thể hiện rõ vai trò, ý chí, nguyện vọng phát triển, hoạt động chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ công đoàn; đề cao vai trò và sức mạnh to lớn, của đoàn viên công đoàn, phát huy lợi thế của tổ chức thành viên của hệ thống chính trị, lập thành tích mới chào mừng Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG ĐỒNG NAI KHÓA X